

# Các Sư Đoàn Không Quân Của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Lâm Vĩnh Thế

## Lời Nói Đầu:

*Tác giả bài viết này không phải là một người đã từng phục vụ trong Không Lực QLVNCH. Bài viết này được biên soạn xuất phát từ lòng ngưỡng mộ của tác giả đối với Quân Chủng này, và nó được viết ra nhằm giúp những độc giả ở bên ngoài Quân Chủng có thể hiểu rõ phần nào cách thức tổ chức của các Sư Đoàn Không Quân của Không Lực VNCH. Trong quá trình biên soạn, tác giả đã tham khảo rất nhiều tác phẩm **Quân Sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa** cũng như các bài viết của các tác giả Không Quân đã đăng trong các Trang Web như **Hội Quán Phi Dũng, Cánh Thép, vv**. Tác giả xin được đặc biệt cảm tạ những hướng dẫn về tài liệu và góp ý vô cùng quý báu của tác giả **Nguyễn Hữu Thiện**, một cựu sĩ quan Không Lực VNCH, thành viên Đặc trách biên soạn trong Ban Thực Hiện của bộ quân sử nói trên. Những sai sót chắc chắn không thể tránh được trong bài viết này hoàn toàn thuộc trách nhiệm của người viết. Người viết rất mong được các độc giả đã từng phục vụ trong Không Lực VNCH, đặc biệt là các vị sĩ quan niên trưởng của Quân Chủng, giúp thêm ý kiến để bổ sung những điểm còn thiếu sót hay điều chỉnh những điểm sai trong bài viết. Người viết xin thành thật cảm tạ.*

Không Quân (viết tắt KQ) của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) là một quân chủng đã phát triển vượt bậc trong suốt thời gian Chiến Tranh Việt Nam. Từ một bộ phận nhỏ của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam còn lệ thuộc rất nhiều vào lực lượng không quân của Quân Đội Viễn Chinh Pháp (1951-1955), KQ Việt Nam đã liên tục phát triển nhanh chóng và đến giữa thập niên 1970 đã được xem như là không lực đứng hàng thứ tư trên thế giới về số lượng phi cơ (sau Hoa Kỳ, Liên Xô và Trung Cộng). Lịch sử hình thành và phát triển của KQ VNCH có thể được chia làm 5 thời kỳ như sau:<sup>1</sup>

- Thời kỳ thành lập: 1951-1955
- Thời kỳ phát triển: 1956-1964
- Thời kỳ hiện đại hóa: 1965-1968
- Thời kỳ bành trướng: 1969-1972
- Thời kỳ sau Hiệp Định Paris: 1973-1975

Vào cuối năm 1974, KQ VNCH đã có một quân số là 61.147 người, gồm 65 phi đoàn với tổng số 2071 phi cơ đủ loại, và được tổ chức thành 6 sư đoàn KQ bố trí trên khắp lãnh thổ của VNCH như sau:

- Sư Đoàn 1: đóng tại Đà Nẵng, với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Nguyễn Đức Khánh, có nhiệm vụ chính là yểm trợ các cuộc hành quân của Quân Đoàn I, và gồm 3 Không Đoàn Chiến Thuật 41, 51, và 61.
- Sư Đoàn 2: đóng tại Nha Trang, với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng, có nhiệm vụ chính là yểm trợ các cuộc hành quân của Quân Đoàn II, và gồm 2 Không Đoàn Chiến Thuật 62 và 92.

- Sư Đoàn 3: đóng tại Biên Hòa, với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính, có nhiệm vụ chính là yểm trợ các cuộc hành quân của Quân Đoàn III, và gồm 3 Không Đoàn Chiến Thuật 23, 43, và 63.
- Sư Đoàn 4: đóng tại Cần Thơ, với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Tấn, có nhiệm vụ chính là yểm trợ các cuộc hành quân của Quân Đoàn IV, và gồm 3 Không Đoàn Chiến Thuật 64, 74, và 84.
- Sư Đoàn 5: là một sư đoàn vận tải, trực thuộc Bộ Tư Lệnh KQ, đóng tại Sài Gòn (căn cứ Tân Sơn Nhất), với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Phan Phụng Tiên, và gồm 2 Không Đoàn Chiến Thuật 33 và 53.
- Sư Đoàn 6: đóng tại Pleiku, sau ngày 16-4-1975 dời về Phan Rang, với Sư Đoàn Trưởng là Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang, có nhiệm vụ chính là yểm trợ các cuộc hành quân của Quân Đoàn II, và gồm 2 Không Đoàn Chiến Thuật 72 và 82.

### Sư Đoàn 1 Không Quân



**Huy hiệu Sư Đoàn 1 Không Quân**

Sư Đoàn 1 KQ được chính thức thành lập vào tháng 9-1970 tại Căn Cứ KQ Đà Nẵng với Sư Đoàn Trưởng là Đại Tá Nguyễn Đức Khánh, về sau, ngày 1-4-1974, vinh thăng Chuẩn Tướng.



**Chuẩn Tướng Nguyễn Đức Khánh**

Không như phần lớn các tướng lĩnh KQ VNCH là những sĩ quan được động viên và tốt nghiệp các trường sĩ quan trừ bị Nam Định hay Thủ Đức sau đó mới chuyển sang KQ, Chuẩn Tướng Khánh tình nguyện vào KQ năm 1954, và trúng tuyển kỳ thi du học ngành phi hành tại Trường Võ Bị KQ Pháp Salon-de-Provence, và tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy Hoa Tiêu Khu Trục<sup>2,3</sup> Tướng Khánh, khi còn mang cấp bậc Trung Tá, trong khoảng 1967-1970, cũng đã từng là Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 41 Chiến Thuật tại Đà Nẵng, là không đoàn chiến thuật nòng cốt của Sư Đoàn 1 KQ.

Sư Đoàn 1 KQ gồm có tất cả 3 Không Đoàn Chiến Thuật là các Không Đoàn 41, 51, và 61.

### **Không Đoàn 41 Chiến Thuật**



#### **Huy hiệu Không Đoàn 41 Chiến Thuật**

Không Đoàn 41 Chiến Thuật được thành lập vào đầu năm 1964 với Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Phạm Long Sửu.<sup>4,5,6</sup> Sau năm 1972, Không Đoàn Trưởng là Đại Tá Thái Bá Đệ và Không Đoàn Phó là Trung Tá Nguyễn Văn Vượng.

Không Đoàn 41 gồm có tất cả 3 phi đoàn với phiên hiệu như sau: Phi Đoàn 110, Phi Đoàn 120, và Phi Đoàn 427.

Trước khi tìm hiểu thêm về các phi đoàn này chúng ta cần biết là từ khoảng đầu thập niên 1960, KQ VNCH bắt đầu sử dụng một hệ thống phiên hiệu, gồm 3 số, để đặt tên cho các phi đoàn, mà con số đầu tiên được quy định như sau: số 1 là các phi đoàn quan sát, số 2 là các phi đoàn trực thăng, số 3 là các phi đoàn đặc nhiệm, số 4 là các phi đoàn vận tải, số 5 là các phi đoàn khu trục (kể cả phản lực), số 6 có thể xem như không được sử dụng (lúc đầu định dành cho thủy phi cơ nhưng không thành, sau đó dùng cho các phi đoàn oanh tạc cơ nhưng cũng không tồn tại được lâu, vì chỉ có một phi đội oanh tạc duy nhất, sử dụng oanh tạc cơ B-57 Canberra, được thành lập là Biệt Đội 615 do Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Biện làm Chỉ Huy Trưởng, nhưng sớm bị giải thể vào tháng 4-1966 vì phi cơ B-57 không đáp ứng được nhu cầu chiến trường và bị thiệt hại quá nhiều), số 7 là các phi đoàn không thám điện tử, tiếng Anh gọi là Electronic Intelligence = ELINT hay Communications Intelligence = COMINT, một bộ phận của công tác tình báo tín hiệu, Signal Intelligence = SIGINT), số 8 là các phi đoàn yểm trợ hỏa lực (hay vận tải vũ trang, gunship, hỏa long hay cường kích), và số 9 là các phi đoàn huấn luyện. Cách thức đặt phiên hiệu như sau:

- Con số hàng trăm (tức số đầu tiên): là con số dành cho ngành
- Con số hàng chục (tức số thứ nhì): khởi sự là số 1

- Con số hàng đơn vị (tức số thứ ba): lấy số ngành trừ cho số 1, thì dụ, số của ngành quan sát là số 1,  $1-1 = 0$ ; vậy phiên hiệu của phi đoàn quan sát đầu tiên sẽ là 110

Sau khi đã có phiên hiệu của phi đoàn đầu tiên rồi thì cứ cộng thêm 2 sẽ có các phiên hiệu của các phi đoàn kế tiếp. Do đó, phiên hiệu của tất cả các phi đoàn của KQ VNCH được quy định như sau: <sup>7</sup>

- Ngành quan sát: 110, 112, 114 ...
- Ngành trực thăng: 211, 213, 215 ...
- Ngành đặc nhiệm: 312, 314
- Ngành vận tải: 413, 415, 417 ...
- Ngành khu trục: 514, 516, 518 ...
- Ngành oanh tạc: 615
- Ngành không thám điện tử: 716, 718
- Ngành yểm trợ hỏa lực: 817, 919, 821
- Ngành huấn luyện: 918, 920 ...

Theo hệ thống phiên hiệu của KQ VNCH vừa trình bày trên đây, hai Phi Đoàn 110 và 120 là 2 phi đoàn quan sát.

Phi Đoàn 110, trong thời Pháp thuộc, mang tên là 1er GAOAC (Group Aérien d'Observation et d'Accompagnement au Combat, gọi tắt là GAO) được thành lập ngày 1-10-1952 tại Nha Trang, chuyển về TSN năm 1953, di chuyển ra Huế năm 1954, về lại TSN năm 1955, di chuyển ra Đà Nẵng tháng 11 năm 1956, và chính thức trở thành Phi Đoàn 110 Quan Sát vào tháng 01 năm 1963. Phi Đoàn còn được biết dưới nhiều tên khác nhau như Phi Đoàn 1 Quan Sát, Đệ Nhất Phi Đoàn Quan Sát, và Phi Đoàn Thiên Phong. Các vị Phi Đoàn Trưởng lần lượt là: Nguyễn Ngọc Oánh, Trần Phước, Nguyễn Trọng Đệ, Ngô Tấn Diêu, Phan Văn Mạnh, Võ Trung Nhơn, Lê Sĩ Thăng, Nguyễn Tài Hiệp (Xử Lý Thường Vụ).<sup>8</sup>

Phi Đoàn 120, được thành lập vào tháng 5-1971 tại Đà Nẵng; Phi Đoàn Trưởng: Trung Tá Lê Công Thịnh.

Cả 2 phi đoàn đều được trang bị những loại phi cơ quan sát hiện đại nhất của thập niên 1970 do Hoa Kỳ cung cấp:

- Phi cơ O-1 Bird Dog:



**Phi cơ quan sát O-1 Bird Dog**

Phi cơ O-1 Bird Dog, do hãng Cessna sản xuất, là phi cơ liên lạc được thiết kế lại từ phi cơ L-19 đã được QLVNCH sử dụng từ giữa thập niên 1950. O-1 Bird Dog có những đặc tính như sau: <sup>9</sup>

- Chiều dài: 7,88 m
- Sải cánh: 10,97 m
- Chiều cao: 2,23 m
- Trọng lượng: 734 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt Continental O-470-11, 6 xi-lanh, 213 mã lực
- Vận tốc: bình phi 167 km/giờ; tối đa 185 km/giờ
- Tầm hoạt động: 853 km
- Khả năng cất cánh / đáp: chỉ cần một khoảng cách 170-180 m

• Phi cơ U-17 A/B Skywagon:



**Phi cơ quan sát U-17 A/B Skywagon**

Phi cơ quan sát U-17 A/B Skywagon, cũng do hãng Cessna sản xuất, có những đặc tính như sau: <sup>10</sup>

- Chiều dài: 7,8 m
- Sải cánh: 10,92 m
- Chiều cao: 2,3 m
- Trọng lượng: 783 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt Continental, kiểu A động cơ IO-470, 260 mã lực, kiểu B động cơ IO-520, 300 mã lực
- Vận tốc: bình phi 210 km/giờ; tối đa 330 km/giờ
- Tầm hoạt động: 4 giờ 30 phút
- Khả năng vận chuyển: có thể chở được 6 người kể cả phi công

Phi Đoàn Vận Tải 427, mang danh hiệu Thần Long, được thành lập vào tháng 2-1972 tại Căn Cứ QLVNCH Phù Cát, Bình Định, thuộc Vùng II, với ban chỉ huy như sau: <sup>11</sup>

- Phi Đoàn Trưởng: Trung Tá Phạm Văn Cần
- Phi Đoàn Phó: Thiếu Tá Nguyễn Bá Đạm
- Trưởng Phòng Hành Quân: Thiếu Tá Trần Văn Minh
- Trưởng Phòng Huấn Luyện: Thiếu Tá Hà Văn Hòa
- Trưởng Phòng An Phi: Thiếu Tá Nguyễn Văn Kim

Phi Đoàn 427 là phi đoàn đầu tiên của KQ VNCH được trang bị phi cơ C-7 Caribou do công ty De Havilland (của Canada) sản xuất:



**Phi cơ vận tải C-7A Caribou**

Phi cơ C-7 Caribou là một phi cơ vận tải thuộc loại không cần phi đạo dài (chỉ cần khoảng 300 m thôi) trong lúc đáp và cất cánh (STOL: short takeoff and landing), mang những đặc tính như sau: <sup>12</sup>

- Chiều dài: 22,12 m
- Sải cánh: 29,13 m
- Chiều cao: 9,65 m
- Trọng lượng: 8.283 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney R-2000-7M2, 14 xi-lanh, 1,450 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: 348 km/giờ
- Tầm hoạt động: 2,103 km
- Cao độ tối đa: 7.559 m
- Phi hành đoàn: 3
- Khả năng vận chuyển: có thể chở được khoảng 1 trung đội binh sĩ, hoặc 2 xe Jeep hoặc xe quân sự cỡ nhỏ

Nhờ khả năng đặc biệt của phi cơ C-7 Caribou, như có thể đáp xuống bất cứ đường băng nào, băng cỏ hay đất nện, không cần băng bê-tông, và chỉ cần dài khoảng 300 m là đủ, Phi Đoàn 427 đã hằng ngày thực hiện được những phi vụ vô cùng nguy hiểm để tiếp tế và tải thương cho các đơn vị Biệt Động Quân Biên Phòng (cũng như các đơn vị bạn khác) đồn trú tại các địa điểm rừng núi hiểm trở và hẻo lánh trong phạm vi trách nhiệm của Quân Đoàn I.

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 41 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 110	Đầu tiên: Đại Úy Nguyễn Ngọc Oánh Cuối Cùng (XLTV): Trung Tá Nguyễn	Thiên Phong	

	Tài Hiệp		
Phi Đoàn 120	Trung Tá Lê Công Thịnh	Bạch Yến	
Phi Đoàn 427	Trung Tá Phạm Văn Cần	Thần Long	

### Không Đoàn 51 Chiến Thuật



#### Huy hiệu Không Đoàn 51 Chiến Thuật

Đóng tại Đà Nẵng, Không Đoàn 51, với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Nguyễn Văn Vượng, gồm có tất cả 6 phi đoàn trực thăng là các phi đoàn 213, 233, 239, 247, 253, và 257.

So với các ngành liên lạc, vận tải, và khu trục, ngành trực thăng tương đối sinh sau đẻ muộn, nhưng lại là ngành phát triển tương đối nhanh và mạnh mẽ nhất của KQ VNCH. <sup>13</sup>

Thông thường các phi đoàn trực thăng UH-1 đều có 4 phi đội, 3 phi đội trang bị nhẹ (slick) và 1 phi đội vũ trang (gun), mỗi phi đội có 8 chiếc, tổng cộng 32 chiếc trực thăng UH-1. Một vài phi đoàn có thể có đến 38 chiếc trực thăng UH-1. Các phi đoàn CH-47 Chinook thì cấp số là 16 chiếc. KQ VNCH, tính đến trước ngày 30-4-1975, đã tiếp nhận từ quân đội Mỹ tổng cộng khoảng 800 trực thăng UH-1 và 100 trực thăng CH-47 Chinook. Các phi cơ trực thăng UH-1 của KQ VNCH đã được sử dụng trong rất nhiều phi vụ khác nhau, từ đổ quân (trong các cuộc hành quân trực thăng vận), tải thương, cho đến tiếp tế (các đơn vị, tiền đồn bị địch bao vây), và cứu nạn (truy tìm và tiếp cứu các phi công bị địch bắn rơi), vv.

Phi Đoàn 213 là phi đoàn kỳ cựu nhất của Không Đoàn 51. Phi đoàn được thành lập vào ngày 1-10-1961 với 20 chiếc trực thăng H-34 và với thành phần Ban Chỉ Huy như sau:

- Chỉ Huy Trưởng: Đại Úy Nguyễn Xuân Trường
- Chỉ Huy Phó: Đại Úy Nguyễn Hữu Hậu
- Sĩ quan Kỹ Thuật: Trung Úy Ngô Khắc Thuật
- Trưởng Phòng Hành Quân: Thiếu Úy Nguyễn Văn Trang

Trực thăng H-34 mang những đặc tính như sau: <sup>14</sup>



### **Phi cơ trực thăng H-34**

- Chiều dài: 17,28 m
- Chiều cao: 4,85 m
- Trọng lượng: 3.583 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt (rotor) Wright R-1820-84 radial engine, có đường kính 17,07 m, 1.525 mã lực
- Vận tốc: tối đa 278 km/giờ
- Tầm hoạt động: 293 km
- Cao độ tối đa: 1.495 m
- Phi hành đoàn: 2 phi công chánh và phụ
- Khả năng vận chuyển: từ 12 (loại A) đến 18 binh sĩ (loại C); hoặc 8 cáng tải thương

So với trực thăng H-19 do KQ Pháp để lại thì H-34 đã mạnh hơn, bay nhanh hơn và có tầm hoạt động rộng hơn. Từ sau 1965, khi quân Mỹ đã vào Việt Nam, và chiến thuật trực thăng vận được áp dụng gần như cho tất cả các cuộc hành quân lớn nhỏ, trực thăng H-34 đã dần dần được thay thế bởi trực thăng UH-1 có tầm hoạt động rộng hơn và có trang bị hỏa lực.

Các phi đoàn trực thăng còn lại của Không Đoàn 51 đều được thành lập sau 1970. Tất cả các Phi Đoàn này (trừ Phi Đoàn 247) cùng với Phi Đoàn 213 đều sử dụng trực thăng UH-1. Phi Đoàn 247 là phi đoàn duy nhất của Không Đoàn 51 Chiến Thuật sử dụng phi cơ CH-47 Chinook.

Phi cơ trực thăng CH-47 Chinook là loại trực thăng lớn có khả năng vận tải và tiếp tế rất quan trọng.



### **Phi cơ trực thăng CH-47**

Trực thăng Chinook mang những đặc tính như sau: <sup>15</sup>

- Chiều dài: 30,1 m
- Chiều cao: 5,7 m
- Trọng lượng: 10.185 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt (rotor) Lycoming T55-GA-714A turboshaft, 4.733 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 240 km/giờ, tối đa 315 km/giờ
- Tầm hoạt động: 741 km
- Cao độ tối đa: 5.640 m
- Phi hành đoàn: 3 người gồm phi công chánh, phi công phụ, và cơ phi
- Khả năng vận chuyển: từ 33 đến 55 binh sĩ; 12.700 kg vật dụng
- Trang bị hỏa lực: có thể trang bị 3 đại liên 7,62 mm loại M24/FN MAG ở phía sau và 2 bên sườn

Trực thăng UH-1, với biệt danh (nickname) là "Huey," là loại trực thăng đa dụng, và về sau đã trở thành 1 biểu tượng của Chiến Tranh Việt Nam. Có thể nói mà không sợ sai lầm là khi nói đến Chiến Tranh Việt Nam thì cái hình ảnh đầu tiên mà mọi người Mỹ cũng như Việt nghĩ đến là chiếc trực thăng Huey. Trên thực tế, cái tính cách làm cho quân đội Mỹ khác hẳn quân đội Pháp chính là tính cơ động của quân Mỹ, và việc đó chính là do việc lục quân Mỹ sử dụng triệt để các phi cơ trực thăng trong các cuộc hành quân của họ. QLVNCH, từ sau 1965, cũng mang tính di động cao này, với những cuộc hành quân trực thăng vận lớn nhỏ trên khắp lãnh thổ. Tuy nhiên, trực thăng Huey không phải chỉ được sử dụng để chuyển quân thôi, mà còn được sử dụng trong rất nhiều công tác khác, như thám thính, yểm trợ hỏa lực, khai quang, tải thương, tiếp tế, tiếp cứu, vv. Chính vì thế, trực thăng UH-1 đã có rất nhiều kiểu (model) khác nhau, 1A, 1B, 1D, 1H, vv mỗi kiểu thích hợp cho một loại công tác khác nhau.<sup>16,17</sup> Phần lớn phi cơ trực thăng của KQ VNCH là loại UH-1H.



**Phi cơ trực thăng UH-1 Huey**

Phi cơ trực thăng UH-1 mang những đặc tính như sau: <sup>18</sup>

- Chiều dài: 17,4 m
- Chiều cao: 4,39 m
- Trọng lượng: 2.365 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt (rotor, có đường kính 14,63 m) loại Lycoming T53-L-11 turboshaft, 1.100 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 201 km/giờ, tối đa 217 km/giờ
- Tầm hoạt động: 507 km
- Cao độ tối đa: 5.910 m
- Phi hành đoàn: 1-4 người gồm phi công chánh, phi công phụ, cơ phi, xạ thủ đại liên
- Khả năng vận chuyển: 14 binh sĩ, hoặc 6 cáng tải thương, hoặc 1.760 kg vật dụng
- Trang bị hỏa lực: có thể trang bị 2 đại liên 7,62 mm loại GAU-17/A hai bên sườn, và 2 ổ hỏa tiễn loại 7 hay 19 hỏa tiễn loại 70 mm

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn trực thăng của Không Đoàn 51 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trường</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 213	Đầu tiên: Đại Úy Nguyễn Xuân Trường Cuối cùng: Trung Tá Cao Quang Khôi	Song Chùy	
Phi Đoàn 233	Đầu tiên: Thiếu Tá Bùi Quang Chính Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Văn Thanh	Thiên Ưng	

Phi Đoàn 239	Đầu tiên: Thiếu Tá Trần Duy Kỳ Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Anh Toàn	Hoàng Ưng	
Phi Đoàn 247	Trung Tá Nguyễn Văn Mai	Lôi Phong	
Phi Đoàn 253	Đầu tiên: Thiếu Tá Phạm Đăng Luân Cuối cùng: Thiếu Tá Huỳnh Văn Phổ	Sói Thần	
Phi Đoàn 257	Trung Tá Lê Ngọc Bình	Cứu Tinh	

## Không Đoàn 61 Chiến Thuật



### Huy hiệu Không Đoàn 61 Chiến Thuật

Đóng tại Đà Nẵng, Không Đoàn 61, thuộc Sư Đoàn 1 KQ, gồm có tất cả 4 phi đoàn khu trục 516, 528, 538, và 550, sử dụng 2 loại phi cơ khu trục phản lực A-37B Dragonfly và F5-A/B Freedom Fighter. Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Thái Bá Đệ.

Phi Đoàn 516 là phi đoàn kỳ cựu nhất của Không Đoàn 61:

- Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Đại Úy Phạm Long Sửu
- Gọi là Phi Đoàn II Khu Trục, mang danh hiệu là Phi Hồ
- Được thành lập từ tháng 12-1961 tại Nha Trang, và được trang bị phi cơ T-28

- Năm 1964 di chuyển ra Đà Nẵng, và được trang bị phi cơ A1-H Skyraider
- Năm 1968, tất cả đoàn viên của phi đoàn được gửi sang Mỹ để xuyên huấn về phi cơ khu trục phản lực A-37B Dragonfly

Các phi đoàn còn lại của Không Đoàn 61 đều được thành lập sau năm 1970:

- Phi Đoàn 528, danh hiệu Hổ Cáp, thành lập năm 1970, Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Cao Văn Khuyển, và được trang bị phản lực cơ A-37B Dragonfly
- Phi Đoàn 538, danh hiệu Hồng Tiến, thành lập cuối năm 1972, Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Phạm Đình Anh, và được trang bị phản lực cơ F-5A và F-5B. Qua năm 1973, Phi Đoàn 538 được trang bị bằng phản lực cơ F-5E Tiger II, tối tân hơn và chuyên biệt về không chiến. (Ghi chú quan trọng: Về mặt quản lý, Phi Đoàn này trực thuộc Không Đoàn 63 Chiến Thuật của Sư Đoàn 3 KQ tại Biên Hòa; Phi Đoàn này được đưa ra đóng tại Đà Nẵng là để đề phòng phản lực cơ MIG của Bắc Việt xâm nhập)
- Phi Đoàn 550, danh hiệu Nhện Đen, thành lập cuối năm 1972, Chỉ Huy Trưởng đầu Tiên là Thiếu Tá Lê Trai, và được trang bị phản lực cơ A-37B Dragonfly

Phản lực cơ A-37B Dragonfly mang những đặc tính như sau: <sup>19</sup>



**Phi cơ khu trục phản lực A-37B Dragonfly**

- Chiều dài: 8,62 m
- Sải cánh: 10,93 m
- Chiều cao: 2,70 m
- Trọng lượng: 2.817 kg
- Động cơ: 2 động cơ phản lực loại General Electric J85-GE-17A turbojet, với sức đẩy 2.850 pounds mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 787 km/giờ, tối đa 816 km/giờ
- Tầm hoạt động: 1.480 km
- Cao độ tối đa: 12.730 m
- Phi hành đoàn: 1 phi công
- Trang bị hỏa lực:
  - . 1 đại liên 7,62 mm loại GAU-2B/A ở trước mũi
  - . 8 ổ để gắn đại liên ở dưới cánh
  - . 4 ổ để gắn hỏa tiễn Sidewinder ở dưới cánh
  - . 8 quả bom loại 500 cân Anh



**Trang bị hỏa lực của Phản lực cơ A-37B Dragonfly**

Phản lực cơ F-5A/B Freedom Fighter mang các đặc tính sau đây: <sup>20</sup>



**Phi cơ khu trục phản lực F-5A/B Freedom Fighter**

- Chiều dài: 14,45 m
- Sải cánh: 8,13 m
- Chiều cao: 4,08 m
- Trọng lượng: 4.349 kg
- Động cơ: 2 động cơ phản lực loại General Electric J85-GE-13 turbojet, với sức đẩy 4.080 pounds mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 0.84 Mach (1.037 km/giờ), tối đa 1,4 Mach (1.728 km/giờ)
- Tầm hoạt động: 2.253 km
- Cao độ tối đa: 15.240 m
- Phi hành đoàn: 1 phi công
- Trang bị hỏa lực:
  - . 2 đại liên 20 mm loại GAU-2B/A ở trước mũi
  - . 2 ổ hỏa tiễn Sidewinder
  - . có thể mang nhiều loại bom khác nhau

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 61 Chiến Thuật:

Đơn Vị	Chỉ Huy Trưởng	Danh Hiệu	Huy Hiệu
--------	----------------	-----------	----------

Phi Đoàn 516	Đầu tiên: Đại Úy Phạm Long Sửu	Phi Hồ	
Phi Đoàn 528	Đầu tiên: Thiếu Tá Cao Văn Khuyên	Hổ Cáp	
Phi Đoàn 538	Đầu tiên: Thiếu Tá Phạm Đình Anh	Hồng Tiễn	
Phi Đoàn 550	Đầu tiên: Thiếu Tá Lê Trai	Nhện Đen	

## Sư Đoàn 2 Không Quân



### Huy hiệu Sư Đoàn 2 Không Quân

Sư Đoàn 2 KQ được chính thức thành lập vào tháng 7-1970 tại Nha Trang, với Sư Đoàn Trưởng là Đại Tá Nguyễn Văn Lượng, về sau, vào ngày 1-11-1972, vinh thăng Chuẩn Tướng.



**Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng**

Cũng như phần lớn các tướng lãnh KQ VNCH, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Lượng được động viên vào Khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, tốt nghiệp (tháng 6-1952) với cấp bậc Thiếu Úy. Tháng 12-1952, ông trúng tuyển vào KQ, theo học và tốt nghiệp Khóa 2 Hoa Tiêu Quan Sát tại Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang vào tháng 8-1953.<sup>21</sup>

Sư Đoàn 2 KQ gồm có 2 Không Đoàn Chiến Thuật là Không Đoàn 62 và Không Đoàn 92.

### **Không Đoàn 62 Chiến Thuật**



**Huy hiệu Không Đoàn 62 Chiến Thuật**

Không Đoàn 62 được thành lập vào tháng 3-1964 tại Pleiku, và đến tháng 1-1965 thì dời về Nha Trang. Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Trần Văn Minh, về sau là Trung Tướng Tư Lệnh Không Quân.<sup>22</sup> Không Đoàn Phó là Thiếu Tá Nguyễn Hữu Tấn, về sau là Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 4 KQ. Không Đoàn 62 gồm có tất cả 4 phi đoàn và 1 biệt đội: Phi Đoàn 114, Phi Đoàn 215, Phi Đoàn 219, Biệt Đội 259C, và Phi Đoàn 817.

Phi Đoàn 114, theo phiên hiệu do KQ VNCH sử dụng, là một phi đoàn quan sát, mà tiền thân là Phi Đoàn 3 Quan Sát được thành lập vào tháng 12-1961 tại Đà Nẵng, được đổi tên Phi Đoàn 114 vào tháng 1-1963, di chuyển lên Pleiku cuối năm 1963, và sau cùng về Nha Trang từ tháng 1-1965. Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại

Úy Phan Quang Phúc. Phi Đoàn 114 cũng sử dụng 2 loại phi cơ quan sát là O-1 và U-17 như các Phi Đoàn 110 và 120, thuộc Sư Đoàn 1 KQ đã trình bày bên trên.

Phi Đoàn 215, phi đoàn thứ nhì mang phiên hiệu này, là một phi đoàn trực thăng. Phi Đoàn 215 thứ nhất được thành lập vào đầu năm 1963 tại Tân Sơn Nhất để phụ trách huấn luyện nhưng không có kết quả tốt nên đã bị giải tán vào tháng 5-1964. Đến tháng 9-1964, một phi đoàn trực thăng mới được thành lập tại Đà Nẵng và được mang phiên hiệu 215 này, với danh hiệu Thần Tượng và ban chỉ huy gồm:

- Đại Úy Trần Minh Thiện: Chỉ Huy Trưởng
- Trung Úy Đặng Trần Dưỡng: Chỉ Huy Phó
- Thiếu Úy Nguyễn Văn Trang: Trưởng Phòng Hành Quân
- Thiếu Úy Phạm Bính: Phụ Tá

Phi Đoàn 215 cùng với Phi Đoàn 213, đều sử dụng trực thăng UH-1, phụ trách huấn luyện và hành quân cho đến đầu năm 1965 thì chuyển về Nha Trang.

Phi Đoàn 219, mang danh hiệu Long Mã, được thành lập tại Đà Nẵng vào đầu năm 1966 do sự sáp nhập của 2 biệt đội trực thăng H-34 chuyên thả các toán Lôi Hồ của Lực Lượng Đặc Biệt. Trong thời gian đầu, Phi Đoàn 219 trực thuộc Biệt Đoàn 83 đóng tại Tân Sơn Nhất cho đến khi Biệt Đoàn 83 bị giải tán vào năm 1969 thì chuyển sang trực thuộc Không Đoàn 62 Chiến Thuật. Khi mới thành lập Phi Đoàn 219 có ban chỉ huy đầu tiên như sau:

- Đại Úy Hồ Bảo Định: Chỉ Huy Trưởng
- Đại Úy Trần Văn Luân: Chỉ Huy Phó
- Đại Úy Nguyễn Văn Nghĩa: Trưởng Phòng Hành Quân
- Đại Úy Nguyễn Phi Hùng: Sĩ Quan Phụ Tá
- Trung Úy Nguyễn Hữu Lộc: Sĩ Quan Huấn Luyện
- Trung Úy Đỗ Văn Hiếu: Sĩ Quan An Phi

Sau khi thành lập, Phi Đoàn 219, sử dụng trực thăng H-34, vẫn tiếp tục thực hiện các phi vụ thả các toán Lôi Hồ. Cuối năm 1971, cũng như các Phi Đoàn 213 và 215, Phi Đoàn 219 chuyển sang sử dụng trực thăng UH-1.

Biệt Đội 259C là Biệt Đội C của Phi Đoàn 259, mang danh hiệu Nhân Ái, là một phi đoàn sử dụng trực thăng UH-1 và chuyên về tải thương. Phi Đoàn 259 gồm có tất cả 8 biệt đội mang ký hiệu từ chữ A đến chữ H, và trú đóng tại các Căn Cứ KQ như trong bảng liệt kê sau đây:

- o Phi Đội 259A: Phù Cát (Bình Định)
- o Phi Đội 259B: Pleiku
- o Phi Đội 259C: Nha Trang
- o Phi Đội 259D: Phan Rang
- o Phi Đội 259E: Biên Hòa
- o Phi Đội 259F: Cần Thơ
- o Phi Đội 259G: Tân Sơn Nhất
- o Phi Đội 259H: Bình Thủ

Phi Đoàn 817, theo hệ thống phiên hiệu của KQ VNCH, là một phi đoàn yểm trợ hỏa lực (hay vận tải vũ trang, gunship, cường kích hay hỏa long) được trang bị phi cơ AC-47D Spooky như trong hình dưới đây:



Phi cơ AC-47D Spooky chính là một chiếc phi cơ DC-3 Dakota được trang bị hỏa lực hùng hậu để thực hiện các phi vụ yểm trợ hỏa lực cho các đơn vị bạn hay các tiền đồn hẻo lánh bị địch bao vây. Loại phi cơ này mang những đặc tính như sau: <sup>23</sup>

- Chiều dài: 19, m
- Sải cánh: 28,9 m
- Chiều cao: 5,2 m
- Trọng lượng: 8.2 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney R-1830-90C, 1,200 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 280 km/giờ; tối đa 375 km/giờ
- Tầm hoạt động: 3,500 km
- Cao độ tối đa: 7.450 m
- Phi hành đoàn: 7 người, gồm, phi công chính, phi công phụ, navigator, cơ phi, loadmaster, và 2 xạ thủ đại liên
- Trang bị hỏa lực:
  - . 3 đại liên 7,62 ly loại GAU-2/M134 minigun, có thể bắn với vận tốc 2000 viên/phút
  - . hoặc 10 đại liên 7,62 ly loại Browning AN/M2
  - . 48 hỏa châu loại Mk 24

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 62 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 114	Đầu tiên: Đại Úy Phan Quang Phúc Cuối cùng(XLTV): Trung Tá Võ Văn Oanh	Sao Mai	

Phi Đoàn 215	Đầu tiên: Thiếu Tá Trần Minh Thiện Cuối cùng: Trung Tá Khưu Văn Phát	Thần Tượng	
Phi Đoàn 219	Đầu tiên: Thiếu Tá Hồ Bảo Định Cuối cùng: Trung Tá Phạm Đăng Luân	Long Mã	
Biệt Đội 259C	Thiếu Tá Nguyễn Minh Lương	Nhân Ái	
Phi Đoàn 817	Trung Tá Huỳnh Quang Tòng	Hỏa Long	

Trong cuộc Hành Quân Lam Sơn 719 của QLVNCH tấn công sang Hạ Lào để phá hủy các căn cứ hậu cần trên đường mòn Hồ Chí Minh của địch quân trong 2 tháng 2 và 3-1971, các phi đoàn trực thăng của KQ VNCH đã tham chiến, thực hiện rất nhiều những phi vụ đổ quân, tiếp tế, và tải thương, và đã chịu nhiều thiệt hại. Rất tiếc hiện nay vẫn chưa có một tài liệu nào tổng kết những thiệt hại của ngành trực thăng trong cuộc hành quân hết sức quan trọng này. Bài viết "***Chuyên bay tử thần vào Đồi 31 Hạ Lào***" của tác giả Bùi Tá Khánh, một phi công của Phi Đoàn 219 Long Mã, ghi lại những hy sinh bị thương và hùng tráng của 2 phi hành đoàn thuộc Phi Đoàn 219, mà chính tác giả là một nhân chứng.<sup>24</sup> Một chi tiết cần lưu ý là trong bài viết này, tác giả cho biết Phi Đoàn 219, tại thời điểm này (tháng 2-1971), vẫn còn sử dụng trực thăng H-34 và vẫn còn thuộc Không Đoàn 51, Sư Đoàn 1 KQ trú đóng tại Đà Nẵng.

### Không Đoàn 92 Chiến Thuật



**Huy hiệu Không Đoàn 92 Chiến Thuật**

Không Đoàn 92 được thành lập vào giữa năm 1972 và đóng tại Phan Rang, với Không Đoàn Trưởng là Trung Tá (sau thăng cấp lên Đại Tá) Lê Văn Thảo, gồm có 3 phi đoàn khu trục phản lực cơ A-37 là các Phi Đoàn 524, 534, và 548, và một Biệt Đội tải thương là Biệt Đội 259D với phi cơ trực thăng UH-1.

Phi Đoàn 524, mang danh hiệu Thiên Lô, mà tiền thân là 1 Biệt Đội của Phi Đoàn 516, được thành vào ngày 15-9-1965 tại Nha Trang, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại Úy Nguyễn Quang Ninh, và Phi Đoàn Trưởng cuối cùng là Trung Tá Sử Ngọc Cả. Phi Đoàn 524 là phi đoàn đầu tiên tiếp nhận khu trục phản lực cơ A-37.

Phi Đoàn 534, mang danh hiệu Kim Ngư, cũng là một phi đoàn khu trục phản lực cơ A-37, được thành lập vào giữa năm 1972 tại Phan Rang với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên và cũng là duy nhất (cho đến ngày 30-4-1975) là Thiếu Tá Nguyễn Văn Thi (về sau thăng Trung Tá)

Phi Đoàn 548, mang danh hiệu Ó Đen, cũng được trang bị khu trục phản lực cơ A-37, được thành lập vào cuối năm 1972 tại Phan Rang, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Trần Mạnh Khôi (sau thăng Trung Tá).

Ngoài các phi đoàn khu trục phản lực cơ vừa kể trên, Không Đoàn 92 Chiến Thuật còn có Biệt Đội tải thương 259D với phi cơ trực thăng UH-1.

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 92 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 524	Đầu tiên: Đại Úy Nguyễn Quang Ninh Cuối cùng: Trung Tá Sử Ngọc Cả	Thiên Lô	
Phi Đoàn 534	Trung Tá Nguyễn Văn Thi	Kim Ngư	
Phi Đoàn 548	Trung Tá Trần Mạnh Khôi	Ó Đen	
Biệt Đội 259D	Thiếu Tá Tô Thành Nhân	Nhân Ái	

## Sư Đoàn 3 Không Quân



**Huy hiệu Sư Đoàn 3 Không Quân**

Sư Đoàn 3 KQ được thành lập vào tháng 5-1970 tại Biên Hòa với Sư Đoàn Trưởng là Đại Tá Huỳnh Bá Tính, về sau, vào ngày 1-11-1972, vinh thăng Chuẩn Tướng. Chuẩn Tướng Tính tốt nghiệp Khóa 1 (Khóa Lê Văn Duyệt) của Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (tháng 6-1952) với cấp bậc Thiếu Úy, trúng tuyển vào KQ, và tốt nghiệp khóa huấn luyện hoa tiêu tại Marrakech, Maroc, Bắc Phi, trở thành một trong những phi công đầu tiên của KQ VNCH. Trước khi đảm nhận chức vụ Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 3 KQ, Tướng Tính đã từng giữ các chức vụ: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 2 Quan Sát tại Nha Trang và Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 74 Chiến Thuật tại Cần Thơ.<sup>25</sup>



**Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính**

Sư Đoàn 3 KQ gồm có 3 không đoàn là các Không Đoàn 23 Chiến Thuật, Không Đoàn 43 Chiến Thuật, và Không Đoàn 63 Chiến Thuật.

### **Không Đoàn 23 Chiến Thuật**



### Huy hiệu Không Đoàn 23 Chiến Thuật

Không Đoàn 23 Chiến Thuật được thành lập vào giữa năm 1964 tại Biên Hòa, với Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Phạm Long Sửu, và Không Đoàn Phó là Thiếu Tá Phạm Phú Quốc. Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Hoàng Thanh Nhã. Không Đoàn 23 gồm có tất cả 4 phi đoàn: 2 phi đoàn quan sát là các Phi Đoàn 112 và Phi Đoàn 124 sử dụng các phi cơ O-1 Bird Dog và U-17 Skywagon; và 2 phi đoàn khu trục là các Phi Đoàn 514 và Phi Đoàn 518 sử dụng phi cơ khu trục A-1 Skyraider.

Phi Đoàn 112, mà tiền thân là Phi Đoàn 2 Quan Sát và Trợ Chiến được thành lập vào tháng 1-1952 tại Nha Trang, di chuyển về Tân Sơn Nhứt tháng 10-1959, đổi tên thành Phi Đoàn 112, danh hiệu là Thanh Xà, vào tháng 1-1963, và sau cùng chuyển về Biên Hòa tháng 6-1964. Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại Úy Võ Dinh (cấp bậc sau cùng là Chuẩn Tướng, Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Không Quân<sup>26</sup>), và Phi Đoàn Trưởng cuối cùng là Trung Tá Lý Thành Ba).

Phi Đoàn 124, phi đoàn quan sát cuối cùng của KQ VNCH, mang danh hiệu Thần Điểu, được thành lập vào cuối năm 1971 tại Biên Hòa, với Phi Đoàn Trưởng là Trung Tá Võ Trung Nhơn.

Phi Đoàn 514, mang danh hiệu Phượng Hoàng, là phi đoàn khu trục kỳ cựu nhứt của Không Lực VNCH. Tiền thân của nó chính là Phi Đoàn 1 Khu Trục và Trinh Sát được thành lập vào năm 1956, trang bị phi cơ F-8F Bearcat, với Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Đại Úy Huỳnh Hữu Hiền (về sau thăng cấp Đại Tá và là Tư Lệnh Không Quân trong một thời gian ngắn, 1962-1963). Năm 1960, phi đoàn đổi tên thành Phi Đoàn 514, trang bị phi cơ A1-H Skyraider, với Chỉ Huy Trưởng là Đại Úy Nguyễn Quang Tri. Đại Tá Tri là một trong những phi công khu trục đầu tiên của Việt Nam, tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Không Quân Pháp nổi tiếng Salon-de-Provence, là vị chỉ huy đã đào tạo rất nhiều phi công khu trục tài ba cho KQVNCH. Một trong những phi công này là ông Lê Bá Định về sau là Thiếu Tá Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn khu trục 530 Thái Dương và Trung Tá Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 72 Chiến Thuật thuộc Sư Đoàn 6 KQ ở Pleiku. Đại Tá Tri về sau thăng lên cấp Đại Tá, và là Phụ Tá Tư Lệnh KQ đặc trách về Phòng Không tại Bộ Tư Lệnh KQ. Sau khi sang Mỹ trong diện HO, Đại Tá Tri là người chủ trương hai Trang Web nổi tiếng trong giới cựu quân nhân Không Quân là **Bạn Già Không Quân** và **Cánh Chim Tự Do**. Phi Đoàn Trưởng cuối cùng của Phi Đoàn 514 Phượng Hoàng là Trung Tá Nguyễn Văn Vượng.

Phi Đoàn 518, danh hiệu Phi Long, được thành lập vào đầu năm 1964, trang bị phi cơ khu trục A1-H Skyraider, với Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Phạm Phú Quốc

(là một trong 2 phi công đã ném bom Dinh Độc Lập vào ngày 27-2-1962; ngày 19-4-1965, lúc đó đã thăng lên cấp Trung Tá và đang giữ chức vụ Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 23 Chiến Thuật, ông đã hy sinh khi chỉ huy 6 phi tuần Skyraider trong một phi vụ Bắc Phạt oanh tạc Hà Tĩnh). Phi Đoàn Trưởng cuối cùng là Trung Tá Lê Quốc Hùng

Phi cơ khu trục A1-H Skyraider mà 2 Phi Đoàn 514 và 518 được trang bị chính là phi cơ khu trục AD-6 của hãng Douglas như trong hình dưới đây:



Phi cơ khu trục A1-H Skyraider mang những đặc tính như sau: <sup>27</sup>

- Chiều dài: 11,84 m
- Sải cánh: 15,25 m
- Chiều cao: 4,78 m
- Trọng lượng: 5.429 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt loại Wright R-3350-26WA, với sức đẩy 2.700 mã lực
- Vận tốc: bình phi 319 km/giờ, tối đa 518 km/giờ
- Tầm hoạt động: 2.115 km
- Cao độ tối đa: 8.685 m
- Phi hành đoàn: 1 phi công
- Trang bị hỏa lực:
  - . 4 đại liên 20 mm loại AN-M3
  - . 15 rack để gắn bom hay hỏa tiễn dưới cánh và thân mình tối đa là 3.600 kg

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 23 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 112	Đầu tiên: Đại Úy Võ Đình Cuối cùng: Trung Tá Lý Thành Ba	Thanh Xà	

Phi Đoàn 124	Trung Tá Võ Trung Nhơn	Thanh Điểu	
Phi Đoàn 514	Đầu tiên: Đại Úy Huỳnh Hữu Hiền Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Văn Vượng	Phượng Hoàng	
Phi Đoàn 518	Đầu tiên: Thiếu Tá Phạm Phú Quốc Cuối cùng: Thiếu Tá Lê Quốc Hùng	Phi Long	

### Không Đoàn 43 Chiến Thuật



#### Huy hiệu Không Đoàn 43 Chiến Thuật

Không Đoàn 43 Chiến Thuật, được thành lập tại Biên Hòa, là một không đoàn chuyên về trực thăng, gồm có tất cả 6 phi đoàn và 1 biệt đội là: 1 phi đoàn trang bị trực thăng CH-47 Chinook là Phi Đoàn 237, 5 phi đoàn trang bị trực thăng UH-1 là các Phi Đoàn 221, 223, 231, 245, 251, và Biệt Đội 259E phụ trách tải thương cũng trang bị trực thăng UH-1. Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Vũ Quang Triệu.

Dưới đây là bảng liệt kê các đơn vị của Không Đoàn 43 Chiến Thuật với tên họ các vị chỉ huy trưởng, cùng với danh hiệu và huy hiệu:

Đơn Vị	Chỉ Huy Trưởng	Danh Hiệu	Huy Hiệu
--------	----------------	-----------	----------

Phi Đoàn 221	Đầu tiên: Thiếu Tá Nguyễn Văn Ước Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Văn Trọng	Lôi Vũ	
Phi Đoàn 223	Trung Tá Trần Văn Luân	Lôi Điều	
Phi Đoàn 231	Trung Tá Nguyễn Hữu Lộc	Lôi Vân	
Phi Đoàn 237	Đầu tiên: Trung Tá Hồ Bảo Định Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Phú Chính	Lôi Thanh	
Phi Đoàn 245	Trung Tá Nguyễn Hữu Lai	Lôi Bằng	
Phi Đoàn 251	Trung Tá Dương Quang Lễ	Lôi Thiên	
Biệt Đội 259E	Đầu tiên: Thiếu Tá Đặng Kim Quy Cuối cùng: Thiếu Tá Huỳnh Văn Du	Nhân Ái	

Vào mùa hè 1972, Thiếu Tá Nguyễn Văn Ước, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 221 (từ tháng 1-1973, là Trung Tá Không Đoàn Phó, Không Đoàn 64 Chiến Thuật, thuộc

Sư Đoàn 4 KQ ở Cần Thơ), là người chỉ huy tất cả các cuộc hành quân trực thăng vận (đổ quân), tiếp tế, và tải thương của Phi Đoàn 221 cho chiến trường An Lộc.<sup>28</sup>

### Không Đoàn 63 Chiến Thuật



**Huy hiệu Không Đoàn 63 Chiến Thuật**

Đây là một không đoàn gồm toàn khu trục phản lực cơ F-5. Do đó Không Đoàn 63 Chiến Thuật cũng được biết đến dưới biệt danh (nickname) là Không Đoàn F-5 và hôm có tất cả 6 Phi Đoàn sử dụng phản lực cơ F-5: đó là các Phi Đoàn 522, 536, 538 (biệt phái cho Sư Đoàn 1 KQ tại Đà Nẵng, như đã ghi chú bên trên), 540, 542, và 544, với danh hiệu, huy hiệu, và chỉ huy trưởng như sau:

Đơn Vị	Chỉ Huy Trưởng	Danh Hiệu	Huy Hiệu
Phi Đoàn 522	Đại Úy Nguyễn Quốc Hưng	Thần Ưng	
Phi Đoàn 536	Thiếu Tá Đàm Thượng Vũ	Thiên Ưng	
Phi Đoàn 538	Thiếu Tá Phạm Đình Anh	Hồng Tiễn	
Phi Đoàn 540	Thiếu Tá Nguyễn Tiến Thành	Hắc Ưng	
Phi Đoàn 542	Thiếu Tá Trịnh Bửu Quang	Kim Ưng	

Phi Đoàn 544	Thiếu Tá Nguyễn Văn Tường	Hải Ưng	
--------------	---------------------------	---------	---

## Sư Đoàn 4 Không Quân



**Huy hiệu Sư Đoàn 4 Không Quân**

Sư Đoàn 4 KQ được thành lập vào tháng 3-1970 tại Cần Thơ với Sư Đoàn Trưởng đầu tiên là Đại Tá Nguyễn Huy Ánh, về sau, vào ngày 1-11-1971, vinh thăng Chuẩn Tướng. Tướng Ánh là dân chính trúng tuyển vào KQ, được gửi sang Pháp theo học các khóa huấn luyện hoa tiêu, và tốt nghiệp thủ khoa khóa 1955 với cấp bậc Thiếu Úy. Ông cũng là một trong những phi công trực thăng đầu tiên được huấn luyện tại Hoa Kỳ. Trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 4 KQ, Tướng Ánh đã từng là Phi Đoàn Trưởng các Phi Đoàn trực thăng 215, 211, và Không Đoàn Trưởng các Không Đoàn Chiến Thuật 74 và 62. Chuẩn Tướng Ánh tử nạn trực thăng vì công vụ ngày 27-4-1972, và được truy thăng lên cấp Thiếu Tướng <sup>29</sup>



**Thiếu Tướng Nguyễn Huy Ánh**

Sau đó Đại Tá Nguyễn Hữu Tân, đang giữ chức vụ Tham Mưu Phó Hành Quân tại Bộ Tư Lệnh KQ, được đề cử thay thế Thiếu Tướng Ánh làm Sư Đoàn

Trưởng Sư Đoàn 4 KQ vào cuối tháng 4-1972. Ngày 1-4-1974, Đại Tá Tần vinh thăng Chuẩn Tướng. Tướng Tần tốt nghiệp Khóa 1 (Khóa Lê Lợi) Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định (tháng 6-1952) với cấp bậc Thiếu Úy; sau đó chuyển sang KQ, theo học và tốt nghiệp Thủ Khoa Khóa 5 Hoa Tiêu Quan Sát (1956) tại Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang. Trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Sư Đoàn Trưởng Lệnh Sư Đoàn 4 KQ, ông đã từng giữ các chức vụ: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 1 và Phi Đoàn 2 Quan Sát, Không Đoàn Phó Không Đoàn 62 Chiến thuật lúc mới thành lập do Trung Tá Trần Văn Minh (sau là Trung Tướng Tư Lệnh KQ) là Không Đoàn Trưởng.<sup>30</sup>



**Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Tần**

Sư Đoàn 4 KQ gồm có 3 không đoàn là Không Đoàn 64 Chiến Thuật, Không Đoàn 74 Chiến Thuật, và Không Đoàn 84 Chiến Thuật.

### **Không Đoàn 64 Chiến Thuật**



**Huy hiệu Không Đoàn 64 Chiến Thuật**

Không Đoàn 64 Chiến Thuật đóng tại Cần Thơ, với Không Đoàn Trưởng là Trung Tá Trương Thành Tâm (trước là Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn trực thăng 217), gồm có tất cả 3 phi đoàn và 1 biệt đội trực thăng: 2 phi đoàn trực thăng UH-1 là Phi Đoàn 217 và Phi Đoàn 255, 1 phi đoàn trực thăng CH-47 Chinook là Phi Đoàn 249, và 1 biệt đội tải thương là Biệt Đội 259F cũng sử dụng trực thăng UH-1.

Phi Đoàn 217, mang danh hiệu Thần Điểu, là một trong những phi đoàn trực thăng đầu tiên của KQ VNCH khi chuyển từ trực thăng H-19 của KQ Pháp giao lại sang trực thăng H-34. Thành lập tại Đà Nẵng vào tháng 4-1964, Phi Đoàn 217 có ban chỉ huy đầu tiên như sau: <sup>31</sup>

- Chỉ Huy Trưởng: Đại Úy Ong Lợi Hồng (cấp bậc sau cùng là Đại Tá, Sư Đoàn Phó Sư Đoàn 4 KQ)
- Chỉ Huy Phó: Trung Úy Mai Văn Hải
- Sĩ Quan Hành Quân: Thiếu Úy Nguyễn Văn Phú Hiệp
- Sĩ Quan An Phi: Thiếu Úy Hồng Văn Tý
- Sĩ Quan Kỹ Thuật: Chuẩn Úy Trần Phước Hội

Sau đó phi đoàn chuyển về đóng tại Tân Sơn Nhứt một thời gian rồi chuyển về và đồn trú vĩnh viễn tại phi trường Trà Nóc ở Cần Thơ. Một thời gian sau, Phi Đoàn 217 có ban chỉ huy mới với Thiếu Tá (về sau thăng lên Trung Tá) Trương Thành Tâm làm Phi Đoàn Trưởng và Đại Úy Nguyễn Thanh Hải (về sau thăng lên Trung Tá, công tác tại Phòng Thanh Tra, phụ trách về An Phi, tại Bộ Tư Lệnh KQ) là Phi Đoàn Phó. Phi Đoàn Trưởng cuối cùng là Trung Tá Nguyễn Văn Vọng. Sau khi về Trà Nóc một thời gian, Phi Đoàn 217 chuyển sang trang bị trực thăng UH-1.

Phi Đoàn 255, mang danh hiệu Xà Vương, là một trong những phi đoàn trực thăng UH-1 được thành lập sau cùng (đầu năm 1973) của KQ VNCH, với Phi Đoàn Trưởng là Trung Tá Nguyễn Kim Hườn.

Phi Đoàn 249 là phi đoàn trực thăng CH-47 Chinook được thành lập sau cùng (tháng 12-1972) của KQ VNCH, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Tống Phước Hào (về sau thăng cấp lên Trung Tá).

Đơn vị cuối cùng của Không Đoàn 64 Chiến Thuật là một phi đội UH-1 chuyên thực hiện các phi vụ tải thương: đó là Biệt Đội 259F mà Chỉ Huy Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Thành Quới.

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các đơn vị của Không Đoàn 64 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 217	Đầu tiên: Đại Úy Ong Lợi Hồng Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Văn Vọng	Thần Điểu	
Phi Đoàn 249	Đầu tiên: Thiếu Tá Tống Phước Hào Thứ nhì: Thiếu Tá Phạm Văn Trung Cuối cùng: Thiếu Tá Phạm Xuân Việt	Mãnh Long	
Phi Đoàn 255	Trung Tá Nguyễn Kim Hườn	Xà Vương	

Biệt Đội 259F	Thiếu Tá Nguyễn Thành Quới	Nhân Ái	
---------------	----------------------------	---------	---

**Ghi chú:** Thiếu Tá Phạm Văn Trung, vào KQ Khóa 63A, đã từng phục vụ tại các phi đoàn trực thăng 215, 219, 237, 241, nhậm chức Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 249 (Chinook) ngày 10-12-1974, và hy sinh ngày 12-12-1974 tại chiến trường Mộc Hóa khi chiếc Chinook của ông bị trúng hỏa tiễn tầm nhiệt SA7. Ông được truy thăng lên Trung Tá.<sup>32</sup>

### **Không Đoàn 74 Chiến Thuật**



#### **Huy hiệu Không Đoàn 74 Chiến Thuật**

Không Đoàn 74 Chiến Thuật được thành lập tại Cần Thơ vào tháng 4-1964 với các vị Không Đoàn Trưởng lần lượt như sau: đầu tiên là Trung Tá Trần Văn Minh (về sau là Trung Tướng Tư Lệnh KQ), thứ nhì là Trung Tá Huỳnh Bá Tinh (về sau là Chuẩn Tướng Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 3 KQ), thứ ba là Trung Tá Nguyễn Huy Ánh (về sau là Chuẩn Tướng Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 4 KQ), và cuối cùng là Đại Tá Nguyễn Quang Ninh. Không Đoàn 74 Chiến Thuật gồm có tất cả 5 phi đoàn:

- 2 phi đoàn quan sát: Phi Đoàn 116 sử dụng phi cơ O-1 Bird Dog, và Phi Đoàn 122 sử dụng phi cơ U-17A/B Skywagon
- 3 phi đoàn khu trục: Phi Đoàn 520, Phi Đoàn 526, và Phi Đoàn 546 tất cả đều trang bị khu trục phản lực cơ A-37B Dragonfly

Phi Đoàn 116, mang danh hiệu Sơn Ca (trước là Thần Ưng), được thành lập vào tháng 6-1964 tại Nha Trang, sau đó chuyển về Cần Thơ vào tháng 7-1964. Phi Đoàn Trưởng cuối cùng (xử lý thường vụ) là Trung Tá Bùi Thanh Sử.

Phi Đoàn 122, mang danh hiệu Hoa Mi (trước là Thần Tiễn), được thành lập vào tháng 8-1972, với Phi Đoàn Trưởng là Trung Tá Trần Trọng Khương.

Phi Đoàn 520, mang danh hiệu Thần Báo, được thành lập năm 1964 tại Biên Hòa, với Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Đại Úy Nguyễn Ngọc Biện, trang bị phi cơ khu trục cánh quạt A-1H Skyraider, di chuyển về Cần Thơ vào giữ năm 1965, và đến năm 1968 thì chuyển sang trang bị với khu trục phản lực cơ A-37.

Phi Đoàn 526, mang danh hiệu Quỷ Vương, được thành lập năm 1971 tại Cần Thơ, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Huỳnh Hữu Hải.

Phi Đoàn 546, mang danh hiệu Thiên Sứ, được thành lập vào cuối năm 1972, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Lê Mộng Hoan.

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 74 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 116	Trung Tá Bùi Thanh Sử	Sơn Ca	
Phi Đoàn 122	Trung Tá Trần Trọng Khương	Họa Mi	
Phi Đoàn 520	Đại Úy Nguyễn Ngọc Biên	Thần Báo	
Phi Đoàn 526	Thiếu Tá Huỳnh Hữu Hải	Quỷ Vương	
Phi Đoàn 546	Thiếu Tá Lê Mộng Hoan	Thiên Sứ	

**Không Đoàn 84 Chiến Thuật**



### Huy hiệu Không Đoàn 84 Chiến Thuật

Không Đoàn 84 Chiến thuật, được thành lập tại Sóc Trăng sau dời về Cần Thơ, gồm có 3 phi đoàn UH-1 là các Phi Đoàn 211, 225 và 227, và 1 biệt đội tải thương cũng sử dụng trực thăng UH-1 là Biệt Đội 259H, với các vị chỉ huy, danh hiệu và huy hiệu như sau:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 211	Đầu tiên: Đại Úy Nguyễn Đức Hớn Cuối cùng: Trung Tá Trần Quế Lâm	Thần Chùy	
Phi Đoàn 225	Trung Tá Lê Văn Châu	Ác Đế	
Phi Đoàn 227	Trung Tá Trần Châu Rết	Hải Âu	
Biệt Đội 259H	Thiếu Tá Nguyễn Trọng Thanh	Nhân Ái	

### Sư Đoàn 5 Không Quân



### **Huy hiệu Sư Đoàn 5 Không Quân**

Sư Đoàn 5 KQ được thành lập vào tháng 1-1971 tại Căn Cứ KQ Tân Sơn Nhứt với Sư Đoàn Trưởng là Đại Tá Phan Phụng Tiên, về sau, vào ngày 1-11-1972, vinh thăng Chuẩn Tướng. Tướng Tiên tốt nghiệp Khóa 1 (Khóa Lê Lợi) Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định (tháng 6-1952) với cấp bậc Thiếu Úy. Sau đó ông chuyển sang KQ. Ông tốt nghiệp Khóa 52F1 tại Marrakech, Maroc, Bắc Phi cùng với các ông Huỳnh Hữu Hiền (về sau là Đại Tá Tư Lệnh KQ, 1962-1963), Phạm Ngọc Sang (về sau là Chuẩn Tướng Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 6 KQ), và Huỳnh Bá Tính (về sau là Chuẩn Tướng Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 3 KQ). Năm 1954 ông thăng cấp Đại Úy và làm Chỉ Huy Trưởng Phi Đoàn 1 Vận Tải. Ông chính là phi công trưởng lái chiếc vận tải cơ C-47 đưa Đại Tá Nguyễn Chánh Thi và các sĩ quan nhảy dù sang tị nạn chính trị tại Cao Miên sau khi cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960 thất bại. Sau khi cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 thành công, ông trở về nước, thăng cấp Thiếu Tá. Năm 1968, ông thăng cấp Đại Tá và được bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Tân Sơn Nhứt sau khi Đại Tá Lưu Kim Cương tử trận.<sup>33</sup>



### **Chuẩn Tướng Phan Phụng Tiên**

Sư Đoàn 5 KQ gồm có 2 không đoàn: Không Đoàn 33 Chiến Thuật và Không Đoàn 53 Chiến Thuật.

### **Không Đoàn 33 Chiến Thuật**



### **Huy hiệu Không Đoàn 33 Chiến Thuật**

Không Đoàn 33 Chiến Thuật, đóng tại Tân Sơn Nhứt, được thành lập vào tháng 1-1964 với Chỉ Huy Trưởng lần lượt là các sĩ quan cao cấp sau đây:

- Đại Tá Hà Xuân Vịnh
- Đại Tá Phạm Ngọc Sang
- Trung Tá Lưu Kim Cương
- Đại Tá Dương Thiệu Hùng
- Đại Tá Phan Phụng Tiên
- Đại Tá Bùi Đức Mỹ

Không Đoàn 33 gồm có tất cả 5 phi đoàn và 1 biệt đội: Phi Đoàn đặc nhiệm 314, 2 Phi Đoàn vận tải 429 và 431, 2 Phi Đoàn không thám điện tử 716 và 718, và Biệt Đội tải thương 259G.

Phi Đoàn đặc nhiệm 314, mang danh hiệu Thần Tiễn, với Phi Đoàn Trưởng đầu tiên là Thiếu Tá Nguyễn Hữu Trí, trên nguyên tắc là một phi đoàn vận tải, sử dụng một số phi cơ vận tải như C-47, DC-6B, nhưng trên thực tế đây là một phi đoàn đặc nhiệm chuyên phụ trách việc chuyên chở các yếu nhân chính trị và quân sự của chính phủ VNCH. Do đó trong giới KQ người ta thường gọi Phi Đoàn 314 là Phi Đoàn VIP (chữ tắt tiếng Anh mà giới truyền thông Hoa Kỳ thường sử dụng: Very Important Persons = Những Người Rất Quan Trọng).<sup>34</sup>



**Phi cơ C-47 của Phi Đoàn 314 Thần Tiễn**



**Phi cơ DC-6B của Phi Đoàn 314 Thần Tiên**

Hai Phi Đoàn 429 và 431, cùng với Phi Đoàn 427 (đã đề cập đến trong phần về Sư Đoàn 1 KQ bên trên) đều là các phi đoàn vận tải sử dụng phi cơ C-7A Caribou. Cả 3 phi đoàn này đều được thành lập tại Căn Cứ KQ Phù Cát, thuộc tỉnh Bình Định, đầu tiên là Phi Đoàn 427 (tháng 2-1972), kế đến là Phi Đoàn 429 (tháng 4-1972), và sau cùng là Phi Đoàn 431 (tháng 6-1972). Tháng 6-1972, Phi Đoàn 427 di chuyển ra đóng tại Căn Cứ Đà Nẵng và trực thuộc Không Đoàn 41 của Sư Đoàn 1 KQ. Phi Đoàn 429, có danh hiệu là Sơn Long, với Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Cung Thăng An, Chỉ Huy Phó là Trung Tá Nguyễn Việt Xương; tháng 4-1973, phi đoàn di chuyển về Căn Cứ Tân Sơn Nhứt và trực thuộc Không Đoàn 33 Chiến Thuật. Phi Đoàn 431, có danh hiệu là Phượng Long, với Chỉ Huy Trưởng là Trung Tá Nguyễn Việt Xương (từ Phi Đoàn 429 chuyển sang), Chỉ Huy Phó là Thiếu Tá Huỳnh Ngọc Nghĩa, và Trưởng Phòng Hành Quân là Thiếu Tá Nguyễn Đình Thảo; tháng 11-1972, phi đoàn di chuyển về Căn Cứ Tân Sơn Nhứt và trực thuộc Không Đoàn 33 Chiến Thuật.<sup>35</sup>

Hai Phi Đoàn 716 và 718 là những phi đoàn không thám điện tử, tuy là các đơn vị của Sư Đoàn 5 KQ, nhưng thật ra là những phi đoàn đặt dưới sự điều động của Đơn Vị 17 của Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu (đặc trách về tình báo tín hiệu – Signal Intelligence hay SIGINT--).<sup>36</sup>

Phi Đoàn 716 sử dụng phi cơ U-6A Beaver là một kiểu đã được thiết kế lại của phi cơ quan sát L-20 của hãng de Havilland (Canada) như trong hình sau đây:



**Phi cơ U-6A Beaver**

Phi cơ U-6A Beaver mang những đặc tính như sau:

- Chiều dài: 9,24 m
- Sải cánh: 14,63 m
- Chiều cao: 2,74 m
- Trọng lượng: 1.293 kg
- Động cơ: 1 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney loại R-985-AN, với sức đẩy 450 mã lực
- Vận tốc: bình phi 177 km/giờ, tối đa 225 km/giờ
- Tầm hoạt động: 1.239 km
- Phi hành đoàn: 1 phi công
- Trang bị hỏa lực: không có

Phi Đoàn 718 được chính thức thành lập vào năm 1973 tại Căn Cứ KQ Tân Sơn Nhứt với ban chỉ huy như sau: <sup>37</sup>

- Phi Đoàn Trưởng: Trung Tá Nguyễn Hữu Bách
- Phi Đoàn Phó: Thiếu Tá Phan Văn Lộc
- Phụ trách Điều Hành Viên: Thiếu Tá Nguyễn Văn Thắng

Phi Đoàn 718 thực hiện các phi vụ không thám điện tử (thường có thời gian từ 3 đến 5 giờ đồng hồ), là một phi đoàn có quân số lớn nhất với hơn 500 quân nhân các cấp và 36 phi cơ EC-47 được trang bị với hệ thống ALR-34. Phi hành đoàn âm thầm thi hành nhiệm vụ, không bao giờ tiết lộ việc hành quân kể cả người thân. Nhân viên Phi Đoàn 718 phải qua máy nói sự thật (Polygraph test) và tuân theo những luật lệ đặc biệt như phải giữ bí mật về hoạt động và nhất là không được chụp ảnh của phi cơ bất luận bên trong hay bên ngoài. Vì lý do này hình ảnh hoạt động của Phi Đoàn 718 rất hiếm.



**Phi cơ EC-47D Dakota**

Phi cơ EC-47D Dakota chính là một dạng phi cơ quân sự của phi cơ DC-3 Dakota của hãng Douglas, được đặc biệt trang bị thêm các máy móc điện tử dùng trong không thám điện tử. Phi cơ DC-3 Dakota nổi tiếng là chiếc phi cơ được thiết kế thành công nhất trong lịch sử hàng không thế giới (hiện nay DC-3 là phi cơ đang còn được sử dụng có tuổi đời cao nhất thế giới –ra đời từ năm 1936-- ; vào năm 2013 người ta ước lượng vẫn còn có khoảng 2.000 chiếc DC-3 còn đang được sử dụng

trên khắp thế giới).

Phi cơ EC-47D Dakota mang những đặc tính như sau: <sup>38</sup>

- Chiều dài: 19,43 m
- Sải cánh: 29,41 m
- Chiều cao: 5,18 m
- Trọng lượng: 8.226 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney R-1830-90C, 1,200 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: 380 km/giờ
- Tầm hoạt động: 2,575 km
- Cao độ tối đa: 8.045 m
- Phi hành đoàn: 3
- Trang bị: không trang bị vũ khí, chỉ có 16 trái khói ở sau đuôi để chống hỏa tiễn tầm nhiệt SA7; bên trong phi cơ trang bị các máy móc điện tử để truy tìm và chặn bắt các mẫu truyền tin của địch quân, và đặc biệt là để truy tìm và định vị các máy phát tín hiệu của địch quân thường được gọi tắt là ARDF (airborne radio direction finding), chuyện này rất quan trọng vì máy phát tín hiệu thường là bên cạnh các vị chỉ huy các đơn vị tác chiến ngay tại chiến trường. Sau khi xác định được đường kính của khu vực mục tiêu (khoảng 300 m), các oanh tạc cơ (có khi là cả phi cơ B-52) sẽ được gọi đến để thanh toán mục tiêu.

Biệt Đội tải thương 259G, cũng như tất cả các biệt đội thuộc Phi Đoàn 259, sử dụng phi cơ trực thăng UH-1.

Bên dưới là bảng liệt kê danh hiệu và huy hiệu của các phi đoàn thuộc Không Đoàn 33 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 314	Trung Tá Đặng Ngọc Hiến	Thần Tiên	
Phi Đoàn 429	Trung Tá Cung Thăng An	Sơn Long	
Phi Đoàn 431	Trung Tá Nguyễn Viết Xương	Phượng Long	

Phi Đoàn 716	Đầu tiên: Thiếu Tá Nguyễn Anh Tuấn Cuối cùng: Trung Tá Huỳnh Minh Thoại	Hoàng Long	
Phi Đoàn 718	Trung Tá Nguyễn Hữu Bách	Thiên Long	
Biệt Đội 259G	Thiếu Tá Trần Quang Võ	Nhân Ái	

### Không Đoàn 53 Chiến Thuật



#### Huy hiệu Không Đoàn 53 Chiến Thuật

Không Đoàn 53 Chiến Thuật, với Không Đoàn Trưởng là Đại Tá Huỳnh Văn Hiến, cũng đồn trú tại Căn Cứ KQ Tân Sơn Nhứt, gồm có tất cả 8 phi đoàn:

- 6 phi đoàn vận tải:
  - Phi Đoàn 413 sử dụng phi cơ C-119 Flying Boxcar;
  - 3 Phi Đoàn 421, 423, và 425 sử dụng phi cơ C-123 Provider
  - 2 Phi Đoàn 435 và 437 sử dụng phi cơ C-130 Hercules
- 2 phi đoàn yểm trợ hỏa lực (hay vận tải vũ trang, gunships, hay cường kích, hỏa long) là Phi Đoàn 819 với phi cơ AC-119G Shadow và Phi Đoàn 821 với phi cơ AC-119K Stinger.

Phi Đoàn 413, mang danh hiệu Xích Long, tiếp nhận 16 phi cơ C-119G vào năm 1968, hoạt động được 3 năm và bị giải tán vào cuối năm 1971, tất cả nhân viên của phi đoàn được điều sang Phi Đoàn 821 sử dụng phi cơ AC-119K Stinger

Phi Đoàn 421 được thành lập vào tháng 4-1971 với Phi Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Quế Sơn. Phi Đoàn 423 được thành lập vào tháng 7-1971 với Phi Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Mạc Hữu Lộc. Phi Đoàn 425 được thành lập vào tháng 12-1974 với Phi Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Nguyễn Thế Thân. Mỗi phi đoàn đều được trang bị

16 chiếc C-123K. Sau 2 năm hoạt động tổng cộng có tất cả 10 chiếc trong tổng số 48 chiếc C-123K Provider của 3 phi đoàn này đã bị rút, trong đó có 4 chiếc bị hỏa lực địch bắn hạ. Cả 3 phi đoàn này bị giải tán vào đầu năm 1973 và toàn bộ phi cơ C-123 đã bị trả lại cho quân đội Mỹ.<sup>39</sup>

Hai Phi Đoàn 435 và 437 đều được trang bị giống nhau: mỗi phi đoàn 16 chiếc vận tải cơ C-130 Hercules.

Phi cơ C-119 Flying boxcar là loại phi cơ vận tải với 2 động cơ cánh quạt do công ty Fairchild sản xuất như hình dưới đây:



**Phi cơ vận tải C-119 Flying Boxcar**

Phi cơ C-119 Flying Boxcar mang những đặc tính như sau: <sup>40</sup>

- Chiều dài: 26,37 m
- Sải cánh: 33,3 m
- Chiều cao: 8,08 m
- Trọng lượng: 18.053 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney loại 28 xy-lanh R-4360-20W, với sức đẩy 3.500 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 174 km/giờ, 242 km/giờ
- Cao độ tối đa: 7.300 m
- Tầm hoạt động: 2.849 km
- Phi hành đoàn: 5 người gồm 2 phi công, 1 điều hành viên (navigator), 1 truyền tin (radio operator), và 1 crew chief
- Khả năng vận chuyển:
  - . người: 67 binh sĩ, hoặc 35 cáng thương binh
  - . hàng hóa: 12.500 kg

Phi cơ C-123 Provider cũng là 1 phi cơ vận tải với 2 động cơ cánh quạt do công ty Fairchild sản xuất như trong hình dưới đây:



**Phi cơ vận tải C-123 Provider**

Phi cơ C-123 Provider mang những đặc tính như sau: <sup>41</sup>

- Chiều dài: 23,25 m
- Sải cánh: 33,53 m
- Chiều cao: 10,39 m
- Trọng lượng: 16.042 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Pratt & Whitney loại R-2800-99W, với sức đẩy 2.500 mã lực mỗi cái; và 2 động cơ bán phản lực General Electric loại J85-GE-17 turbojet, với sức đẩy 2.850 lbf mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 278 km/giờ, 367 km/giờ
- Cao độ tối đa: 6.430 m
- Tầm hoạt động: 1.666 km
- Phi hành đoàn: 4 người
- Khả năng vận chuyển:
  - . người: 60 binh sĩ, hoặc 50 cáng thương binh
  - . hàng hóa: 11.000 kg

Phi cơ C-130 Hercules là phi cơ vận tải lớn nhất, với 4 động cơ cánh quạt, được Hoa Kỳ chuyển giao cho KQ VNCH trong kế hoạch Enhance Plus sau khi Hiệp Định Paris được ký kết vào đầu năm 1973:



**Phi cơ vận tải C-130A Hercules**

Phi cơ C-130A Hercules mang những đặc tính như sau: <sup>42</sup>

- Chiều dài: 29, m
- Sải cánh: 40,4 m
- Chiều cao: 11,6 m
- Trọng lượng: 34.400 kg
- Động cơ: 4 động cơ cánh quạt loại Allison T56-A-15 turboprops, với sức đẩy 4590 mã lực mỗi cái
- Vận tốc: bình phi 540 km/giờ, tối đa 592 km/giờ
- Cao độ tối đa: 7.700 m
- Tầm hoạt động: 3.800 km
- Phi hành đoàn: 5 người gồm 2 phi công, 1 điều hành viên (navigator), 1 cơ phi, 1 phụ trách cất hàng (loadmaster)
- Khả năng vận chuyển:
  - . người: 92 hành khách, hoặc 64 binh sĩ nhảy dù, hoặc 74 cáng thương binh với 5 nhân viên quân y
  - . xe cộ: 2-3 xe jeep loại Humvees, hoặc 2 thiết vận xa M113, hoặc 1 đại bác 155 mm loại Caesar self-propelled howitzer

Phi Đoàn 821, một phi đoàn yểm trợ hỏa lực (hay vận tải vũ trang, gunships, hay hỏa long hay cường kích), mang danh hiệu Tinh Long, được thành lập khoảng đầu năm 1973 tại Căn Cứ KQ Tân Sơn Nhứt, khi Không Lực Hoa Kỳ chuyển giao tất cả phi cơ AC-119K cho KQ VNCH theo Chương trình "Enhance Plus" sau khi Hiệp Định Paris được ký kết. Ngoài các phi đội đóng tại Tân Sơn Nhứt để yểm trợ cho Vùng III và Vùng IV, Phi Đoàn 821 còn có thêm 2 Biệt đội, một đóng tại Đà Nẵng để yểm trợ cho Vùng I và một Biệt Đội đóng tại Phù Cát để yểm trợ cho Vùng II; sau vụ triệt thoái của Quân Đoàn II giữa tháng 3-1975, Biệt Đội đóng tại Phù Cát phải di chuyển về Phan Rang, và vài ngày sau thì di chuyển về Tân Sơn Nhứt luôn. Phi Đoàn 821 gồm có một ban chỉ huy như sau: <sup>43, 44</sup>

- Phi Đoàn Trưởng: Trung Tá Hoàng Nuôi
- Phi Đoàn Phó: Thiếu Tá Nguyễn Minh Nhựt
- Sĩ quan hành quân: Thiếu Tá Nguyễn Hồng Sơn (Sơn voi)
- Sĩ quan huấn luyện: Đại Úy Nguyễn Văn Chấn
- Sĩ quan an phi: Đại Úy Nguyễn Trọng Quỳnh (thay cho Đại Úy Nguyễn Phúc Hải tử nạn trong một phi vụ huấn luyện)

Phi Đoàn 821 gồm khoảng 300 nhân viên bao gồm các hoa tiêu (phi công chánh và phụ), điều hành viên, cơ phi, chuyên viên hỏa châu và xạ thủ đại liên. Các phi vụ của Phi Đoàn Tinh Long 821 luôn luôn được thực hiện vào ban đêm để yểm trợ cho các xã ấp, quận lỵ, tiền đồn, hẻo lánh, xa xôi đang bị Cộng quân lợi dụng việc tiếp viện khó khăn để tấn công và mưu toan tràn ngập.

Phi Đoàn Tinh Long 821 được trang bị phi cơ AC-119K Stinger mang những đặc tính sau đây: <sup>45</sup>

- Chiều dài: 26,36 m
- Sải cánh: 33,31 m
- Chiều cao: 8,13 m

- Trọng lượng: 36.468 kg
- Động cơ: 2 động cơ cánh quạt Wright R-3350s, 3.500 mã lực mỗi cái; và 2 turbojet General Electric J85-GE-17, sức đẩy 1.293 kg mỗi cái
- Vận tốc: 330 km/giờ
- Tầm hoạt động: 5 giờ đồng hồ
- Cao độ tối đa: 2.133 m
- Phi hành đoàn: 10 người gồm 1 phi công chính, 1 phi công phụ, 1 điều hành viên (navigator), 1 quan sát viên (night observation sight NOS operator), 1 chuyên viên radar, 1 cơ phi, 1 chuyên viên hỏa châu, và 3 xạ thủ đại liên
- Trang thiết bị và hỏa lực hỏa lực:
  - . 4 khẩu đại liên 7,62 mm loại SUU-11A với 21.500 viên đạn; về sau được thay bằng loại MXU-470/A
  - . 2 khẩu đại liên 20 mm loại M61-A1 với 3.000 viên đạn (hai loại đại liên này đều được điều khiển bằng máy vi tính)
  - . 24 hỏa châu loại MK-24 với máy phóng LAU-74/A
  - . 1 đèn rọi có độ sáng 1,5 triệu nến
  - . 3 loại máy radar: APQ-136 (forward looking radar), AAD-4 (forward looking infrared radar), và AN/APQ-133 (beacon tracking radar)
  - . máy chống radar địch APR-25/26 (electronic countermeasures (ECM) warning device)

Trong tháng 4-1975, cũng như một số đơn vị khác của Sư Đoàn I đã di tản về đồn trú tại Căn Cứ KQ Tân Sơn Nhất, Phi Đoàn 821 vẫn còn tiếp tục chiến đấu và hy sinh trong ngày cuối cùng của cuộc chiến như trong bài viết sau đây: <sup>46</sup>

" ... Khoảng 7 giờ sáng ngày 29 tháng 4, Tinh Long 7, chiếc AC-119K cuối cùng, đang tiêu diệt VC ở vòng đai phi trường Tân Sơn Nhất, bị trúng hỏa tiễn SA-7 bốc cháy và nổ tung trên bầu trời, phi hành đoàn hy sinh ... "

Dưới đây là bảng tóm lược thông tin về các phi đoàn của Không Đoàn 53 Chiến Thuật:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 413	Chưa tìm được	Xích Long	
Phi Đoàn 421	Thiếu Tá Nguyễn Quế Sơn	Chưa tìm được	
Phi Đoàn 423	Thiếu Tá Mạc Hữu Lộc	Chưa tìm được	

Phi Đoàn 425	Thiếu Tá Nguyễn Thế Thân	Chưa tìm được	
Phi Đoàn 435	Trung Tá Lâm Văn Phiếu	Chưa tìm được	
Phi Đoàn 437	Trung Tá Mạc Mạnh Cầu	Chưa tìm được	
Phi Đoàn 819	Đầu tiên: Thiếu Tá Đặng Văn Đức Cuối cùng: Trung Tá Nguyễn Văn Hồng	Hắc Long	
Phi Đoàn 821	Trung Tá Hoàng Nuôi	Tinh Long	

## Sư Đoàn 6 Không Quân



### Huy hiệu Sư Đoàn 6 Không Quân

Sư Đoàn 6 Không Quân được thành lập vào tháng 6-1972 tại Pleiku, về sau, sau khi Ban Mê Thuột thất thủ và Quân Đoàn II phải triệt thoái khỏi Pleiku giữa tháng 3-1975, phải di chuyển về Phan Rang. Sư Đoàn Trưởng là Đại Tá Phạm Ngọc Sang, về sau, vào ngày 1-4-1974, vinh thăng Chuẩn Tướng. Tướng Sang tốt nghiệp Khóa 1 (Khóa Lê Văn Duyệt) Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (tháng 6-1952) với cấp bậc Thiếu Úy. Tháng 10-1952, ông trúng tuyển vào KQ, được gởi sang Pháp và Maroc theo học các khóa hoa tiêu vận tải, và thăng cấp Trung Úy trong thời gian này. Đầu năm 1955 ông về nước và tháng 10 thăng cấp Đại Úy và giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Phi Đội liên lạc (tiền thân của Phi Đoàn đặc vụ 314 sau này). Trước khi

được bổ nhiệm vào chức vụ Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 6 KQ, ông đã từng giữ các chức vụ: Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang và Không Đoàn Trưởng Không Đoàn 33 Chiến Thuật tại Tân Sơn Nhứt.<sup>47</sup>



**Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang**

Sư Đoàn 6 Không Quân gồm có hai không đoàn là Không Đoàn 72 Chiến Thuật và Không Đoàn 82 Chiến Thuật.

### **Không Đoàn 72 Chiến Thuật**



**Huy hiệu Không Đoàn 72 Chiến Thuật**

Không Đoàn 72 Chiến Thuật, đồn trú tại Pleiku, với Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Lê Bá Định và cuối cùng là Trung Tá Lê Văn Bút (trước là Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn trực thăng 229), gồm có các phi đoàn sau đây: Phi Đoàn quan sát 118, 2 Phi Đoàn trực thăng 229 và 235, Phi Đoàn khu trục 530, và Biệt Đội tải thương 259B, với các vị chỉ huy, danh hiệu và huy hiệu như sau:

<b>Đơn Vị</b>	<b>Chỉ Huy Trưởng</b>	<b>Danh Hiệu</b>	<b>Huy Hiệu</b>
Phi Đoàn 118	Đầu tiên: Thiếu Tá Võ Công Minh Thứ nhì: Trung Tá Võ Ý Cuối cùng (XLTV): Nguyễn Văn Được	Bắc Đẩu	

Phi Đoàn 229	Đầu tiên: Trung Tá Lê Văn Bút Cuối cùng: Trung Tá Đoàn Văn Quang	Lạc Long	
Phi Đoàn 235	Đầu tiên: Thiếu Tá Vĩnh Quốc Cuối cùng: Trung Tá Huỳnh Hải Hồ	Sơn Dương	
Phi Đoàn 530	Đầu tiên: Thiếu Tá Lê Bá Định Thứ nhì: Thiếu Tá Nguyễn Văn Mười Cuối cùng: Thiếu Tá Bạch Diễm Sơn	Thái Dương	
Biệt Đội 259B	Đại Úy Trịnh Việt Hào	Nhân Ái	

## Không Đoàn 82 Chiến Thuật



**Huy hiệu Không Đoàn 82 Chiến Thuật**

Không Đoàn 82 Chiến Thuật, đồn trú tại Căn Cứ KQ Phù Cát (Bình Định), với Không Đoàn Trưởng đầu tiên là Trung Tá Nguyễn Văn Trương, gồm có các phi đoàn sau đây: Phi Đoàn 241 với trực thăng CH-47 Chinook, Phi Đoàn 243 với trực thăng UH-1, Phi Đoàn 532 với khu trục phản lực cơ A-37, và Biệt Đội tải thương 259A với trực thăng UH-1, với các vị chỉ huy, danh hiệu và huy hiệu như sau:

Đơn Vị	Chỉ Huy Trưởng	Danh Hiệu	Huy Hiệu
--------	----------------	-----------	----------

Phi Đoàn 241	Trung Tá Đỗ Văn Hiếu	Thiên Bằng	
Phi Đoàn 243	Đầu tiên: Trung Tá Nguyễn Văn Thân Cuối cùng: Trung Tá Huỳnh Văn Bông	Mãnh Sư	
Phi Đoàn 532	Thiếu Tá Lê Trai	Gấu Đen	
Biệt Đội 259A	Thiếu Tá Nguyễn Hữu Nghê	Nhân Ái	

Trong 6 vị tướng Sư Đoàn Trưởng của 6 sư đoàn KQ VNCH, Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang là vị tướng duy nhất bị địch quân bắt làm tù binh ngay tại mặt trận ở Phan Rang vào ngày 16-4-1975, như lời kể lại sau đây của chính ông trong một bài viết về trận Phan Rang: <sup>48</sup>

“... Lúc 9 giờ tối, dưới sự hướng dẫn của Đại tá Lương, đoàn người bắt đầu rời Thôn Mỹ Đức. Chưa đi được bao xa thì bị phục kích. Tr/Tướng Nghi, Ông Lewis và tôi cùng một số quân nhân bị địch bắt. Chúng dẫn 3 chúng tôi ngược về Nha Trang sáng hôm sau. Trên đường tôi thấy rất nhiều xe địch nằm la liệt dọc hai bên đường, và từng nhóm đồng bào ngơ ngác, thất thểu, lang thang đi ngược trở về. Tôi bỗng cảm nhận rất có tội đối với đồng bào, vì làm tướng mà không giữ được thành. Ở tại Đồn điền Yersin 2 ngày, chúng đưa chúng tôi ra Đà Nẵng bằng đường bộ. Tại đây, ngày 22.4.1975 chúng đem phi cơ chở chúng tôi ra Bắc, giam tại nhà giam Sơn Tây nơi từng giam giữ tù binh Mỹ. Chúng thả Ông Lewis vào tháng 8.1975, Tr/Tướng Nghi vào năm 1988 và tôi năm 1992....”

### **Các Đơn Vị Hỗ Trợ**

Ngoài các Không Đoàn Chiến Thuật như đã trình bày trên đây, mỗi Sư Đoàn KQ đều có một bộ chỉ huy (gọi là “Sư Đoàn Bộ”) với đầy đủ các phòng ban tham mưu (Kế hoạch, An phi, Nhân viên, Tài Chánh, Chiến tranh Chính trị...) và một số Không Đoàn phụ thuộc như sau:

- 1 Không Đoàn Bảo Trì & Tiếp Liệu, mang phiên hiệu như sau:
  - Sư Đoàn 1: Không Đoàn 10 Bảo Trì & Tiếp Liệu, tại Căn Cứ Đà Nẵng, với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Nguyễn Bình Trứ (mất tích vào lúc Đà Nẵng thất thủ)
  - Sư Đoàn 2: Không Đoàn 20 Bảo Trì & Tiếp Liệu tại Căn Cứ Nha Trang

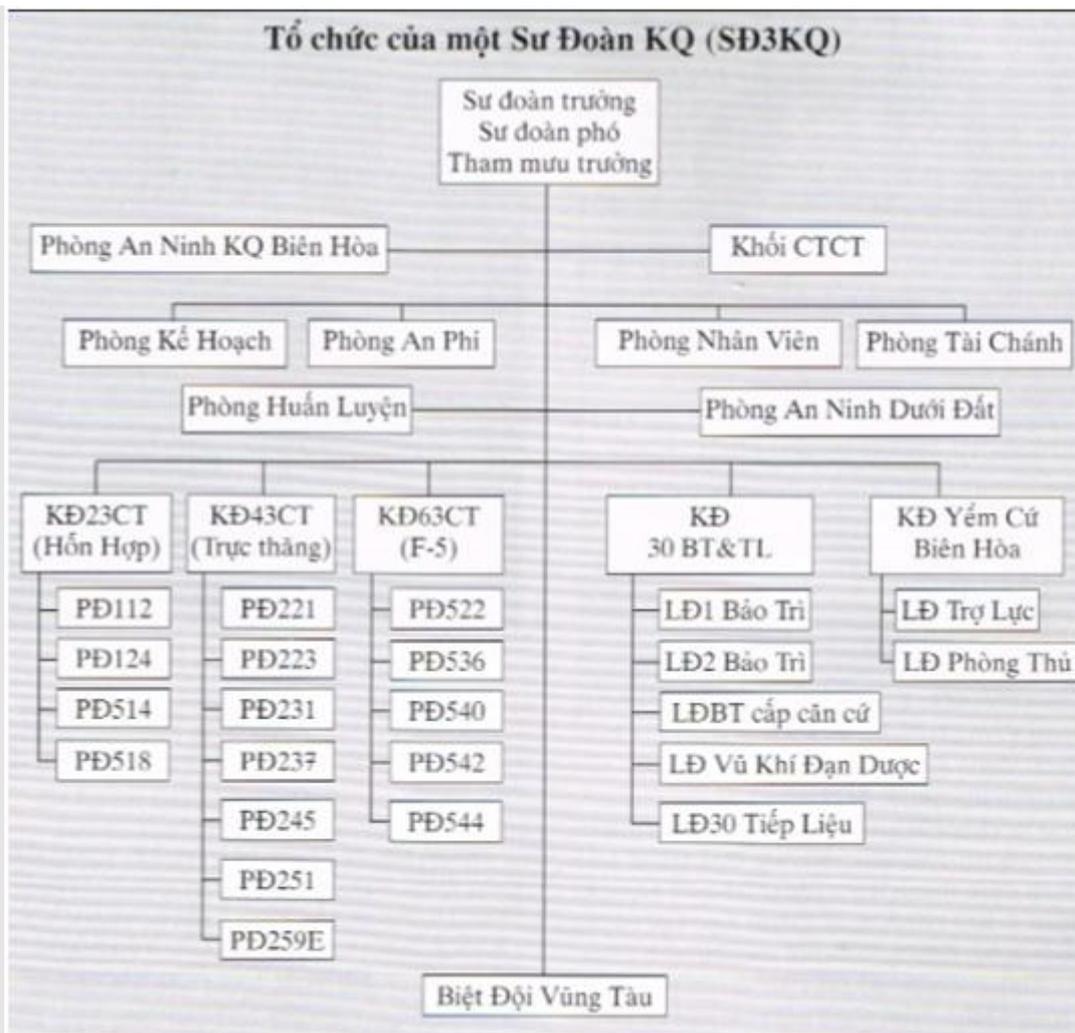
- Sư Đoàn 3: Không Đoàn 30 Bảo Trì & Tiếp Liệu, tại Căn Cứ Biên Hòa, với Không Đoàn Trưởng là Đại Tá Hoàn (không rõ họ)
- Sư Đoàn 4: Không Đoàn 40 Bảo Trì & Tiếp Liệu, tại Căn Cứ Bình Thủy (Cần Thơ)
- Sư Đoàn 5: Không Đoàn 50 Bảo Trì & Tiếp Liệu, tại Căn Cứ Tân Sơn Nhứt
- Sư Đoàn 6: Không Đoàn 60 Bảo Trì & Tiếp Liệu, tại Căn Cứ Củ Hành (Pleiku), với Không Đoàn Trưởng là Trung Tá Đỗ Hữu Sung

- 1 (hoặc 2) Không Đoàn Yểm Cứ, tùy theo số căn cứ có trong khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn:

- Sư Đoàn 1: Không Đoàn Yểm Cứ Đà Nẵng
- Sư Đoàn 2: Không Đoàn Yểm Cứ Nha Trang, và Không Đoàn Yểm Cứ Phan Rang với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Trần Đình Giao
- Sư Đoàn 3: Không Đoàn Yểm Cứ Biên Hòa, với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Phùng Văn Chiếu
- Sư Đoàn 4: Không Đoàn Yểm Cứ Bình Thủy (Cần Thơ), với Không Đoàn Trưởng là Trung Tá (sau lên Đại Tá) Bùi Quan Khương
- Sư Đoàn 5: Không Đoàn Yểm Cứ Tân Sơn Nhứt, với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Đại Tá Nguyễn Trung Sơn
- Sư Đoàn 6: Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku, với Không Đoàn Trưởng cuối cùng là Trung Tá Phạm Bá Mạo (cùng bị địch bắt làm tù binh cùng với Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang tại Phan Rang) và Không Đoàn Yểm Cứ Phù Cát với Không Đoàn Trưởng là Đại Tá Phạm Hữu Phương.

Mỗi Không Đoàn Bảo Trì & Tiếp Liệu sẽ có một số Liên Đoàn về Bảo Trì, Tiếp Liệu và Vũ Khí Đạn Dược. Mỗi Không Đoàn Yểm Cứ sẽ có một số Liên Đoàn Trợ lực và Phòng Thủ.

Sơ đồ tổ chức của Sư Đoàn 3 KQ được trình bày sau đây để minh họa cho cơ cấu tổ chức của một Sư Đoàn KQ của VNCH:



**Sơ đồ tổ chức Sư Đoàn 3 KQ VNCH**  
(**Nguồn:** *Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa*, tr. 165)

Ngoài các đại đơn vị là 6 Sư Đoàn KQ vừa trình bày bên trên, Không Lực VNCH còn có 3 đại đơn vị tương đương cấp sư đoàn nữa là:

- Bộ Chỉ Huy Kỹ Thuật & Tiếp Vận Không Quân, đồn trú tại Căn Cứ Không Quân Biên Hòa, với Chỉ Huy Trưởng (từ đầu đến cuối) là Chuẩn Tướng Từ Văn Bê.
- Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang, tại Căn Cứ Không Quân Nha Trang, với Chỉ Huy Trưởng cuối cùng là Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Oánh (Chuẩn Tướng Oánh cũng chính là vị Chỉ Huy Trưởng đầu tiên của Trung Tâm khi người Pháp giao lại cho Không Quân VN vào ngày 1-7-1955, lúc ông còn mang cấp bậc Đại Úy).
- Bộ Chỉ Huy Hành Quân Không Quân, tại Căn Cứ Không Quân Tân Sơn Nhứt, với Chỉ Huy Trưởng sau cùng là Đại Tá Vũ Văn Ước.

### Thay Lời Kết

Không Quân là một quân chủng rất quan trọng của QLVNCH và đã tham gia chiến đấu rất tích cực cũng như đóng góp không ít xương máu trong cuộc chiến bảo vệ tự do cho Miền Nam trong suốt 20 năm. Cùng với các quân chủng khác của QLVNCH, với viện trợ của Hoa Kỳ, KQ đã phát triển thành một lực lượng hùng hậu,

đáng kể so với các nước trên thế giới. Rất tiếc, vào những năm tháng cuối của cuộc chiến, vì quân viện từ phía Hoa Kỳ bị cắt giảm nghiêm trọng, các Sư Đoàn KQ đã không còn đủ khả năng yểm trợ tích cực cho các đơn vị của QLVNCH như trước nữa. Việc hy sinh vào những ngày cuối cùng của cuộc chiến của một phi hành đoàn AC-119K của Phi Đoàn 821 Tinh Long tại Tân Sơn Nhứt (29-4-1975) và việc bị địch quân bắt làm tù binh (trong khi ông có thừa phương tiện để thoát thân) của Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang Sư Đoàn Trưởng Sư Đoàn 6 KQ tại Phan Rang (16-4-1975) là những điểm son tiêu biểu cho tinh thần cùng chiến đấu và cùng hy sinh với các lực lượng bạn của các chiến sĩ KQ VNCH.

### Ghi Chú:

1. **Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa.** Melbourne : Lý Tưởng Úc Châu, 2005. Những thông tin tổng quát về lịch sử hình thành và phát triển của các ngành của Không Quân VNCH (quan sát, vận tải, khu trục, và trực thăng), cũng như những thông tin chi tiết (ngày tháng thành lập, tên họ và cấp bậc của các vị chỉ huy trưởng) về các đơn vị (sư đoàn, không đoàn, phi đoàn, biệt đội) trong tài liệu này đã được sử dụng rất nhiều trong suốt bài viết này.
2. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.** San Jose, Calif.: Hương Quê, 2011. Tr. 391-392.
3. Nguyễn Hữu Thiện. **Ngành khu trục trong Không Lực Việt Nam Cộng Hòa,** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/content.php?4149-Ng%C3%A0nh-Khu-Tr%E1%BB%A5c-trong-Kh%C3%B4ng-L%E1%BB%B1c-Vi%E1%BB%87t-Nam-C%E1%BB%99ng-H%C3%B2a>. Tài liệu này ghi là lúc tốt nghiệp, về nước năm 1957, gia nhập Phi Đoàn 1 Khu Trục và Trinh Sát (tiền thân của Phi Đoàn 514), ông Nguyễn Đức Khánh chỉ mới mang cấp bậc Chuẩn Úy.
4. Trần Mạnh Khôi. **Sơ lược về sự thành lập các đơn vị Không Quân,** tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?9293-S%C6%A1-l%C6%B0%E1%BB%A3c-v%E1%BB%81-s%E1%BB%B1-th%C3%A0nh-l%E1%BA%ADp-c%C3%A1c-%C4%91%C6%A1n-v%E1%BB%8B-Kh%C3%B4ng-Qu%C3%A2n> Tài liệu này cung cấp nhiều chi tiết quý hiếm về ngày tháng thành lập cũng như tên họ và cấp bậc của các vị chỉ huy của đơn vị của KQVNCH, và sẽ được sử dụng nhiều lần trong bài viết này.
5. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa,** sdd, tr. 529. Theo tài liệu này, ông Phạm Long Sửu sinh tháng 11-1925 tại Hà Nội, tốt nghiệp khóa huấn luyện hoa tiêu tại Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang, cấp bậc sau cùng là Đại Tá. Sau ngày 30-4-1975, bị tù 13 năm tại VN. Sau khi sang Hoa Kỳ theo diện HO, ông định cư tại thành phố Glendale, tiểu bang California, và mất năm 2011, thọ 86 tuổi.
6. Nguyễn Hữu Thiện. **Ngành khu trục trong Không Lực Việt Nam Cộng Hòa,** tài liệu đã dẫn, cho biết thêm một số chi tiết về ông Phạm Long Sửu như sau: ông **đậu thủ khoa** Khóa 1 Hoa Tiêu Quan Sát tại Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang, sau đó được gửi sang Pháp học lái phi cơ khu trục và phản lực tại Salon-de-Provence, và Mecknès, Maroc (Bắc Phi); khi đang mang cấp bậc Đại Úy, ông trở thành Phi Đoàn Trưởng đầu tiên của Phi Đoàn 2 Khu Trục tại Nha

Trang (năm 1964 chuyển ra Đà Nẵng; tiền thân của Phi Đoàn 516 Phi Hồ). Tài liệu này sẽ được sử dụng nhiều trong bài viết này khi đề cập đến các phi đoàn khu trục.

7. Nguyễn Hữu Thiện, "*Phiên hiệu của các Phi Đoàn Trong KQVN*", trong **Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa**, sdd, tr. 352-353
8. Võ Ý. **Ngành quan sát không lực VNCH**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://hoiquanphidung.com/showthread.php?9282-Ng%C3%A0nh-Quan-S%C3%A1t-Kh%C3%B4ng-L%E1%BB%B1c-VNCH&s=cfaed16e0f4ddef9f7e5c62fb3a85ee2> Tài liệu này, mà tác giả đã từng là Phi Đoàn Trường Phi Đoàn Quan Sát 118 Bắc Đẩu, cung cấp khá đầy đủ thông tin về ngành quan sát của KQ VNCH dựa vào một số tài liệu tham khảo cũng như đóng góp của các vị niên trưởng trong KQ. Tài liệu này sẽ được sử dụng nhiều trong bài viết này khi đề cập đến các phi đoàn quan sát.
9. **Cessna O-1 Bird Dog**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Cessna\\_O-1\\_Bird\\_Dog](https://en.wikipedia.org/wiki/Cessna_O-1_Bird_Dog)
10. **U-17 A/B Skywagon**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [http://www.redstar.gr/Foto\\_red/Eng/HAF/HAF\\_U17.html](http://www.redstar.gr/Foto_red/Eng/HAF/HAF_U17.html)
11. Phạm Văn Cần. **Phi Đoàn 427 – C-7A- Caribou: không vận chiến thuật**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?9466-Phi-%C4%91o%C3%A0n-427-c-7a-caribou>
12. **De Havilland Canada DHC-4 / C-7 Caribou**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://nhungdoicanh.blogspot.ca/2008/08/de-havilland-canada-dhc-4-c-7-caribou.html>
13. Đỗ Văn Hiếu. **Ngành trực thăng trong Không Lực Việt Nam Cộng Hòa**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?9287-Ng%C3%A0nh-Tr%E1%BB%B1c-Th%C4%83ng-Trong-Kh%C3%B4ng-L%E1%BB%B1c-Vi%E1%BB%87t-Nam-C%E1%BB%99ng-H%C3%B2a> Tài liệu này sẽ được sử dụng nhiều trong bài viết này khi đề cập đến các phi đoàn trực thăng.
14. **Sikorsky H-34**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Sikorsky\\_H-34#Specifications\\_.28H-34\\_Choctaw.29](https://en.wikipedia.org/wiki/Sikorsky_H-34#Specifications_.28H-34_Choctaw.29)
15. **Boeing CH-47 Chinook**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [http://vietnamwar.wikia.com/wiki/Boeing\\_CH-47\\_Chinook](http://vietnamwar.wikia.com/wiki/Boeing_CH-47_Chinook)
16. Frankum, Ronald B. **Historical dictionary of the War in Vietnam**. Lanham, Md.: ScarecrowPress, 2011. Tr. 196-200.
17. Nguyễn Kỳ Phong. **Từ điển Chiến Tranh Việt Nam, 1954-1975**. Garden Grove, Calif.: Tự Lực, 2009. Tr. 421-423
18. **Bell UH-1 Iroquois**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Bell\\_UH-1\\_Iroquois](https://en.wikipedia.org/wiki/Bell_UH-1_Iroquois)
19. **Cessna A-37 Dragonfly**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Cessna\\_A-37\\_Dragonfly](https://en.wikipedia.org/wiki/Cessna_A-37_Dragonfly)

20. **Northrop F-5A Freedom Fighter**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.wmof.com/f5a.htm>
21. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 403.
22. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 179-180.
23. **Douglas AC-47 Spooky**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Douglas\\_AC-47\\_Spooky#Specifications\\_.28AC-47.29](https://en.wikipedia.org/wiki/Douglas_AC-47_Spooky#Specifications_.28AC-47.29)
24. Bùi Tá Khánh. "Chuyến bay tử thần vào Đồi 31 Hạ Lào", trong **Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 281-284.
25. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 450.
26. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 363-365.
27. **Douglas A-1 Skyraider**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Douglas\\_A-1\\_Skyraider#Specifications\\_.28A-1H\\_Skyraider.29](https://en.wikipedia.org/wiki/Douglas_A-1_Skyraider#Specifications_.28A-1H_Skyraider.29)
28. Nguyễn Văn Úc. **Phi Đoàn 221 trực thăng**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?18598-Phi-%C4%90o%C3%A0n-221-Tr%E1%BB%B1c-Th%C4%83ng>
29. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 247-248.
30. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 428-429.
31. Trần Phước Hội. **Thành lập Phi Đoàn 217: giai đoạn H-34**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?9448-Th%C3%A0nh-l%E1%BA%ADp-Phi-%C4%90o%C3%A0n-217>
32. **Cố Trung Tá Phạm Văn Trung PĐT PĐ 249**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://hoiquanphidung.com/showthread.php?2061>
33. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 449.
34. Thành-Giang. **Hoa không gian 1: những chị Hằng của Phi Đoàn 314**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://hoiquanphidung.com/showthread.php?21896-Hoa-Kh%C3%B4ng-Gian-1-Nh%E1%BB%AFng-ch%E1%BB%8B-H%E1%BA%B1ng-c%E1%BB%A7a-Phi-%C4%90o%C3%A0n-314>
35. Thành-Giang. **Phi Đoàn 431 Phượng Long**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [http://lhccshtd.org/LHCCSHTD\\_SH/kq/thanhgiang/2015/pd431/LSCCSHTD\\_SH\\_kq\\_thanhgiang\\_2015\\_pd431\\_hashPD431PhuongLong\\_2015AUG09.htm](http://lhccshtd.org/LHCCSHTD_SH/kq/thanhgiang/2015/pd431/LSCCSHTD_SH_kq_thanhgiang_2015_pd431_hashPD431PhuongLong_2015AUG09.htm)

36. Lâm Vĩnh Thế. **Tình báo trong Chiến Tranh Việt Nam**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://sites.google.com/site/namkyluctinhorg/tac-gia-tac-pham/i-j-k-l-m/lam-vinh-the/tinh-bao-trong-chien-tranh-viet-nam>
37. **Phi Đoàn 716 và Phi Đoàn 718 Thiên Long**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://phong7bttm.blogspot.ca/2016/02/phi-oan-thien-long-718.html>
38. **Douglas EC-47D Dakota**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.wings-aviation.ch/11-RTAF/2-Aircraft/Douglas-EC-47/Dakota.htm>
39. **Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 148.
40. **Fairchild C-119 Flying Boxcar**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Fairchild\\_C-119\\_Flying\\_Boxcar#Specifications\\_.28C-119C.29](https://en.wikipedia.org/wiki/Fairchild_C-119_Flying_Boxcar#Specifications_.28C-119C.29)
41. **Fairchild C-123 Provider**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Fairchild\\_C-123\\_Provider](https://en.wikipedia.org/wiki/Fairchild_C-123_Provider)
42. **Lockheed C-130 Hercules**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [https://en.wikipedia.org/wiki/Lockheed\\_C-130\\_Hercules#Specifications\\_.28C-130H.29](https://en.wikipedia.org/wiki/Lockheed_C-130_Hercules#Specifications_.28C-130H.29)
43. **Thương tiếc phi hành đoàn AC-119 Tinh Long 7 KQVNCH**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://hoiquanphidung.com/showthread.php?3136-Th%C6%B0%C6%A1ng-Ti%E1%BA%BFc-Phi-H%C3%A0nh-%C4%90o%C3%A0n-AC-119-T%E1%BB%89nh-Long-7-KQVNCH>
44. **Phi Đoàn Tinh Long 821: những hy sinh dũng cảm**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://chauxuannguyen.org/2013/03/12/phi-doan-tinh-long-821-nhung-hy-sinh-dung-cam/>
45. **AC-119K Stinger**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.ac-119gunships.com/the119s/ac119k/gunshipk.htm>
46. Trần Lý. **Những phi vụ hành quân cuối cùng của Không Quân VNCH trên không phận Sài Gòn**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <http://www.luanhoan.net/Bai%20Moi%20Trong%20Ngay/html/bm%2015-6-24.htm>
47. Trần Ngọc Thống, Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy. **Lược sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 425-427.
48. Phạm Ngọc Sang. "Trận Phan Rang: hồi ức của Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang," trong **Quân sử Không Quân Việt Nam Cộng Hòa**, sđd, tr. 297. Những người được nói đến trong phần trích dẫn này là: 1) Đại Tá Lương: là Đại Tá Nguyễn Thu Lương, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù; 2) Tr/Tướng Nghi: là Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn IV, tại thời điểm này là Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn III; Ông Lewis: là 1 người Mỹ, chuyên viên về truyền tin do Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn cử ra để liên lạc.

## **Danh Sách Các Phi Đoàn với Phiên Hiệu và Danh Hiệu**

### **1. 1. Các Phi Đoàn Quan Sát**

- Phi Đoàn 110 Thiên Phong
- Phi Đoàn 112 Thanh Xà
- Phi Đoàn 114 Sao Mai
- Phi Đoàn 116 Sơn Ca
- Phi Đoàn 118 Bắc Đẩu
- Phi Đoàn 120 Bạch Yến
- Phi Đoàn 122 Họa Mi
- Phi Đoàn 124 Thanh Điểu

### **1. 2. Các Phi Đoàn Trực Thăng**

- Phi Đoàn 211 Thần Chùy
- Phi Đoàn 213 Song Chùy
- Phi Đoàn 215 Thần Tượng
- Phi Đoàn 217 Thần Điểu
- Phi Đoàn 219 Long Mã
- Phi Đoàn 221 Lôi Vũ
- Phi Đoàn 223 Lôi Điểu
- Phi Đoàn 225 Ác Điểu
- Phi Đoàn 227 Hải Âu
- Phi Đoàn 229 Lạc Long
- Phi Đoàn 231 Lôi Vân
- Phi Đoàn 233 Thiên Ứng
- Phi Đoàn 235 Sơn Dương
- Phi Đoàn 237 Lôi Thanh
- Phi Đoàn 239 Hoàng Ưng
- Phi Đoàn 241 Thiên BẰNG
- Phi Đoàn 243 Mãnh Sư
- Phi Đoàn 245 Lôi BẰNG
- Phi Đoàn 247 Lôi Phong
- Phi Đoàn 249 Mãnh Long
- Phi Đoàn 251 Lôi Thiên
- Phi Đoàn 253 Sói Thần
- Phi Đoàn 255 Xà Vương
- Phi Đoàn 257 Cứu Tinh
- Phi Đoàn 259 Nhân Ái

### **1. 3. Các Phi Đoàn Đặc Nhiệm**

- Phi Đoàn 312
- Phi Đoàn 314 Thần Tiên

#### 1. **4. Các Phi Đoàn Vận Tải**

- Phi Đoàn 413 Xích Long
- Phi Đoàn 421 (giải thể đầu năm 1973)
- Phi Đoàn 423 (giải thể đầu năm 1973)
- Phi Đoàn 425 Kim Long (giải thể đầu năm 1973)
- Phi Đoàn 427 Thần Long
- Phi Đoàn 429 Sơn Long
- Phi Đoàn 431 Phương Long
- Phi Đoàn 435
- Phi Đoàn 437

#### 1. **5. Các Phi Đoàn Khu Trục**

- Phi Đoàn 514 Phượng Hoàng
- Phi Đoàn 516 Phi Hồ
- Phi Đoàn 518 Phi Long
- Phi Đoàn 520 Thần Báo
- Phi Đoàn 522 Thần Ứng
- Phi Đoàn 524 Thiên Lô
- Phi Đoàn 526 Quỷ Vương
- Phi Đoàn 528 Hồ Cáp
- Phi Đoàn 530 Thái Dương
- Phi Đoàn 532 Gấu Đen
- Phi Đoàn 534 Kim Ngư
- Phi Đoàn 536 Thiên Ứng
- Phi Đoàn 538 Hồng Tiến
- Phi Đoàn 540 Hắc Ứng
- Phi Đoàn 542 Kim Ứng
- Phi Đoàn 544 Hải Ứng
- Phi Đoàn 546 Thiên Sứ
- Phi Đoàn 548 Ó Đen
- Phi Đoàn 550 Nhện Đen

#### 1. **6. Các Phi Đoàn Oanh Tạc**

- Biệt Đội 615 (giải thể tháng 4-1966)

#### 1. **7. Các Phi Đoàn Không Thám Điện Tử**

- Phi Đoàn 716 Hoàng Long
- Phi Đoàn 718 Thiên Long
- Phi Đoàn 720 Hải Long

#### 1. **8. Các Phi Đoàn Yểm Trợ Hỏa Lực (hay Vận Tải Võ Trang, Gunship, hay Hỏa Long hay Cường Kích)**

- Phi Đoàn 817 Hỏa Long

- Phi Đoàn 819 Hắc Long
- Phi Đoàn 821 Tinh Long

1. **9. Các Phi Đoàn Huấn Luyện**

- Phi Đoàn 918 Phi Yến (phi cơ quan sát)
- Phi Đoàn 920 (phi cơ phản lực T-37)